



Day & học

Số 41 - tháng 11 | 2021

KHÁC BIỆT

**MỘT CHƯƠNG TRÌNH HỌC
HƯỚNG TỚI THAY ĐỔI THẾ GIỚI**

**ĐIỀU KỲ DIỆU CỦA MỘT
LỚP HỌC ỒN ÀO**

**HỌC TẬP GIỮA LỆNH PHONG TỎA -
GIÁO VIÊN CŨNG LÀ NHÀ THIẾT KẾ**

**HÃY TRẢ LẠI CON TRẺ TƯƠNG LAI
MÀ CHÚNG TA ĐANG VAY MƯỢN**

Số 41: Khác biệt

Từ thực địa

CÁCH CÔNG NGHỆ CẢI THIẾN THÀNH TÍCH MÔN
MỸ THUẬT CỦA HỌC SINH 06

Thùy Anh *lược dịch*

Dạy thế nào

SÁCH TRUYỆN CÓ THỂ HỖ TRỢ KHẢ NĂNG TOÁN
HỌC CỦA TRẺ 09

Mai Anh *dịch*

ĐIỀU KỲ DIỆU CỦA MỘT LỚP HỌC ÒN ÀO 11

Vũ Như *dịch*

XÂY DỰNG MỘT CUỘC TRÒ CHUYỆN
THẤU CẢM..... 14

LISA *dịch*

HỌC TẬP GIỮA LỆNH PHONG TỎA - GIÁO VIÊN
CŨNG LÀ NHÀ THIẾT KẾ 16

LISA *dịch*

Quản lí giáo dục

VIỆC HỌC BÙ SẼ ĐẶT “ÁP LỰC KHÔNG LÒ” LÊN TRẺ, CÁC CHUYÊN GIA TÂM LÝ HỌC NHẬN ĐỊNH.....	19
--	----

Duy Vũ dịch

MỘT CHƯƠNG TRÌNH HỌC HƯỚNG TỚI THAY ĐỔI THẾ GIỚI	21
---	----

Ngô Thị Thanh Tùng dịch

Góc nhìn

CÔNG BẰNG VÀ TRƯỜNG CHUYÊN LỚP CHỌN.....	24
---	----

Minh Trang dịch

Giới thiệu sách

HÃY TRẢ LẠI CON TRẺ TƯƠNG LAI MÀ CHÚNG TA ĐANG VAY MƯỢN.....	27
---	----

Hoàng Anh Đức

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới **Dạy và Học** muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung **Dạy và Học** có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“**Dạy&Học** giống như một nguồn dinh dưỡng quý báu cho những ai quan tâm tới giáo dục, bất kể trong bối cảnh gia đình, nhà trường, hay xã hội.”

- Th.S Ngô Huy Tâm

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

“Bạn có thể tạo ra sự khác biệt” là một tuyên ngôn vừa có tính truyền cảm hứng mạnh mẽ, vừa tạo ra một cảm giác trách nhiệm nặng nề. Hệ thống giáo dục và những cá nhân làm việc trong lĩnh vực này vẫn luôn làm việc trong những cảm xúc nghịch lý như vậy, khi họ được trao cơ hội, cũng như buộc phải mang trọng trách ảnh hưởng tới cuộc đời của vô vàn học sinh. Nếu trong một giây phút nào đó quý vị từng tự hỏi, “Làm sao tôi có thể tạo ra sự khác biệt?”, thì mong rằng **Dạy&Học số 41** với tựa đề **“Khác biệt”** có thể giúp quý độc giả được tiếp tục nỗ lực trong năm nay.

Đầu tiên, hai bài viết **“Cách công nghệ cải thiện thành tích môn Mỹ thuật của học sinh”** và **“Sách truyện có thể hỗ trợ khả năng toán học của trẻ”** lần lượt mang tới hai sự kết hợp “khác biệt” giữa công nghệ - mỹ thuật và sách truyện - toán học. Tiếp đó, trái với những quan điểm truyền thống về một lớp học trật tự, **“Điều kỳ diệu của một lớp học ồn ào”** gợi ý rằng việc thường xuyên khuấy động lớp học có thể mang tới nhiều lợi ích không ngờ. **“Xây dựng một cuộc trò chuyện thấu cảm”** thì mang tới những hướng dẫn để giáo viên có thể thực hành thấu cảm - một khả năng cốt lõi cho việc chấp nhận những khác biệt.

Đại dịch Covid-19 là sự kiện mang tới vô vàn những thay đổi, buộc tất cả chúng ta phải khác biệt. Để hỗ trợ những đảo lộn này, bài viết **“Học tập giữa lệnh phong tỏa - giáo viên cũng là nhà thiết kế”** đưa ra một số giải pháp cho việc giảng dạy trực tuyến môn Địa Lý và Thể Dục. Và trong khi chúng ta cân nhắc về các chiến lược quay lại trường học, cần lưu ý rằng **“Việc học bù sẽ đặt ‘áp lực khổng lồ’ lên trẻ”**.

Không chỉ giáo viên và các nhà giáo dục phải mang gánh nặng của việc tạo ra khác biệt. Thanh thiếu niên và người trẻ tuổi cũng mang trong mình cả khát khao và trọng trách thay đổi tương lai. Nhìn nhận sự khác biệt trong giáo dục ở quy mô lớn hơn này, giáo sư Fernando Reimers cùng các cộng sự tại trường Sau Đại học về Giáo dục Harvard đã đưa ra một mục tiêu rõ ràng cho việc học tập trong **“Một chương trình học hướng tới thay đổi thế giới”**. Cũng với tinh thần đó, Tạp chí phổ Wall (Wall Street Journal) hàng tuần vẫn tạo ra các cuộc trao đổi thú vị giữa các sinh viên về các vấn đề xã hội thông qua mục Future View, mà **Dạy&Học** xin giới thiệu tới quý vị một tranh luận về **“Công bằng và trường chuyên lớp chọn”**.

Cuối cùng, mục Giới thiệu sách xin được quay trở lại với bài viết **“Hãy trả lại con trẻ tương lai mà chúng ta đang vay mượn”**, cũng là lời tựa cho cuốn sách **“Cơ hội để thành công – chuẩn bị gì cho giáo dục thế kỷ XXI”** (bản dịch tiếng Việt của cuốn Most Likely To Success của hai tác giả Ted Dintersmith và Tony Wagner), một cuốn sách khiến ta phải suy nghĩ “liệu có dám khác biệt?”

Xin chúc Quý vị có những khoảng thời gian thú vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





CÁCH CÔNG NGHỆ CẢI THIỆN THÀNH TÍCH MÔN MỸ THUẬT CỦA HỌC SINH

Lori Mendiola¹ | Thùy Anh lược dịch

Với tư cách là một giáo viên, tôi đưa ra những tiêu chuẩn cao và mong muốn học sinh của mình đạt được. Tuy nhiên, để các em tự làm chủ việc học có lẽ là điều khó khăn nhất. Tôi đã nghĩ đến tất cả những điều này khi nhận công việc mới với vị trí là giáo viên mỹ thuật tại trường trung học ở vùng nông thôn Nam Carolina. Đó là một sự thay đổi lớn so với trường tư thục mà tôi vừa rời đi, và càng thách thức hơn khi đây là trường Title 1 (tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh khó khăn cao hơn), nhưng tôi đã quyết tâm sẽ cố gắng hết mình.

Năm đầu tiên của tôi rất vất vả. Tôi muốn thấy học sinh hào hứng trong phòng nghệ thuật và yêu thích sự sáng tạo, muốn các em cảm thấy được trân trọng và tự hào về việc học vất vả của mình. Thế nhưng, thay vào đó là rất nhiều vấn đề về kỷ luật, thành tích thấp và cả sự kiên nhẫn của tôi cũng vậy. Học sinh của tôi dùng điện thoại rất nhiều, vẽ lên mặt bàn, tranh cãi về điểm số, đánh nhau và không tham gia làm bài tập trên lớp. Những dự án đã hoàn thành đều đòi hỏi tôi phải nhắc đi nhắc lại hướng dẫn làm bài vì học sinh không chú ý lắng nghe vào lần đầu tiên, làm việc quá vội vàng, thiếu nỗ lực và không hoàn thành đầy đủ.

¹ Nguồn: <https://teachmag.com/archives/11608>



thảm - nhưng điều đó không là vấn đề vì ít nhất tôi đã cố gắng hết mình. Một chương trình miễn-phí có tên Schoology³ là nơi tôi tìm thấy câu trả lời cho việc sử dụng công nghệ trong lớp học mà không làm gián đoạn việc học. Hơn nữa, việc áp dụng rất dễ dàng cho cả tôi và các học sinh. Tôi cũng đã xem qua các nền tảng khác, nhưng chúng đều mất phí hoặc khó sử dụng.

Đầu tiên, tôi sắp xếp và đăng tất cả các bài giảng và giáo án khác nhau của mình lên nền tảng. Quá trình này rất rõ ràng và đơn giản. Mỗi bài học bao gồm các tệp đính kèm là phiếu bài tập, video, hướng dẫn, ví dụ minh họa và bất kỳ thứ gì khác mà tôi cần cung cấp cho học sinh của mình. Tất cả các tài liệu được tổng hợp tại một vị trí vậy nên các em không cần phải tìm kiếm các trang web khác nhau để hoàn thành bài tập trên lớp.

Tôi cảm thấy thất vọng với tình trạng ở các lớp học và biết rằng mình sẽ không thể áp dụng cách dạy này vào những năm tới. Những thứ được cho là hiệu quả với học sinh ở trường tư thục trước đây không còn phát huy tác dụng với những học sinh tại trường mới. Tôi biết đã đến lúc tôi cần phải thay đổi phương pháp tiếp cận của mình.

Tôi bắt đầu nghiên cứu về cách một số giáo viên đang thử tự điều chỉnh tiến độ và áp dụng công nghệ trong lớp học. Khi đó, tôi tìm thấy một bài báo về cách công nghệ được sử dụng trong một lớp học toán tại một trường phổ thông trung học thành thị ở Washington, DC. Bài báo “Blended Learning Built on Teacher Expertise”² (Tạm dịch: *Xây dựng học tập hỗn hợp dựa trên chuyên môn của giáo viên*) được viết bởi Kareem Farah không chỉ mở mang tầm mắt mà còn là nguồn cảm hứng cho nghiên cứu của tôi.

Tôi quyết định thay đổi hoàn toàn cách dạy của mình. Kết quả sẽ có thể rất tuyệt vời hoặc tệ

Trong tuần đầu tiên, tôi đã giải thích cho học sinh cách sử dụng nền tảng mới và truy cập tất cả thông tin có sẵn cho các em. Chúng tôi cũng xem qua một danh sách các bài kiểm tra mà tôi đã phát tương ứng với các bài tập của học sinh được đăng trên Schoology.

Tôi cũng đã sử dụng một chương trình khác có tên Screencastify⁴ cho phép tôi quay lại màn hình máy tính và phần lồng tiếng để tự giải thích thông tin. Đây là những gì tôi thường làm trực tiếp, nhưng bây giờ được truyền tải dưới dạng video. Một trong những lợi ích khác là học sinh có thể tạm dừng, tua lại hoặc xem lại video nếu cần. Tôi cũng đã sử dụng Screencastify để giải thích về cách sử dụng một số tài liệu nghệ thuật nhất định. Tuy nhiên, tôi muốn lưu ý một điều rằng, ban đầu bạn sẽ thấy rất lạ khi nghe giọng nói của chính mình từ nhiều máy tính suốt cả ngày.

Với hai công nghệ mới này, sinh viên đã được làm việc độc lập trong khi tham khảo các bài học và

2 <https://www.edutopia.org/article/blended-learning-built-teacher-expertise>

3 <https://www.schoology.com/>

4 <https://www.screencastify.com/>

video hướng dẫn và thuyết trình khác nhau của tôi.

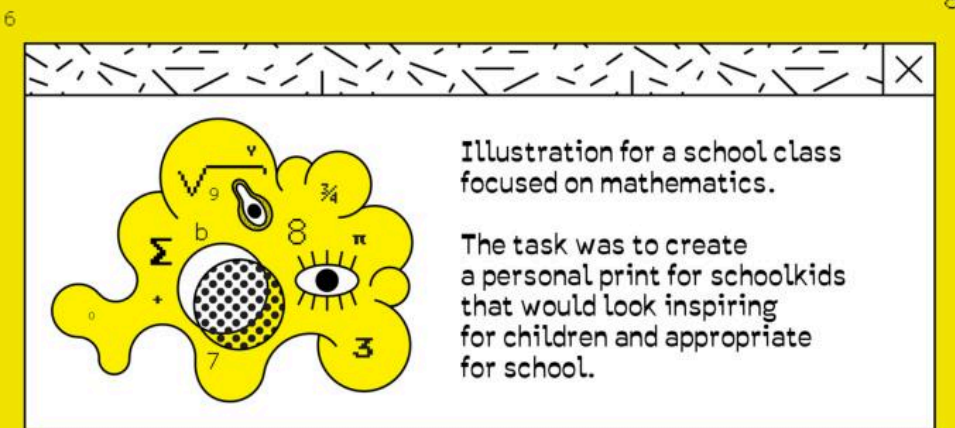
Sau khi thử phương pháp giảng dạy mới này trong một năm, tôi đã nhận thấy nhiều lợi ích. Học sinh nắm quyền làm chủ việc học của mình vì các em phải quyết định bài tập nào sẽ làm trước. Học sinh cũng học được cách quản lý thời gian và tốc độ của bản thân tốt hơn. Những bạn đang tụt lại phía sau có động lực để theo kịp những bạn học nhanh hơn. Các học sinh cũng học hỏi lẫn nhau vì họ có cơ hội khám phá nội dung bài học cùng nhau.

Vì luôn có việc phải làm nên học sinh không có thời gian để vướng vào những rắc rối. Có ít vấn đề về hành vi hơn vì tôi luôn đi xung quanh để kiểm tra sự tiến bộ của từng học sinh. Hiện tại, tôi cũng có thời gian để tập hợp những bạn cần hỗ trợ thành các nhóm nhỏ và tổ chức các cuộc thuyết trình cho những học sinh tiến bộ nhanh để các em lần lượt thuyết trình vào ngày hôm sau. Tôi cũng nhận thấy rằng học sinh ít cảm thấy căng thẳng hơn vì chỉ có bốn bài tập trong cả kỳ thay vì hàng tuần. Nhìn chung, mọi thứ đã chuyển biến mạnh mẽ và tích cực trong lớp học của tôi.

Tuy nhiên, mọi thứ không phải lúc nào cũng suôn sẻ; tôi vẫn còn đối mặt với một số thách thức. Wifi có thể bị ngắt, sinh viên để quên máy tính xách tay hoặc không sạc pin máy tính để không phải học bài. Vì vậy, tôi đã tạo một "trạm sạc pin", ghép những học sinh quên thiết bị học tập và viết lên bảng ba dự án mà hầu hết sinh viên đang thực hiện.

Rất nhiều công việc phải làm để tìm ra công nghệ và soạn trước giáo án của toàn bộ chương trình giảng dạy. Việc này cũng mất thời gian khi thu thập tất cả các nguồn cung cấp tài liệu nghệ thuật cho nhiều dự án khác nhau. Đối với một khóa học, tôi đã mất hơn 40 giờ để kết hợp mọi thứ lại với nhau. Nhưng tôi nghĩ kết quả mà phương pháp này mang lại rất xứng đáng. Tôi có thể sử dụng lại các giáo án này cho năm sau và quan trọng hơn, tôi cảm thấy rằng nó đã thay đổi cách học sinh của tôi nhìn nhận về giáo dục, theo hướng tốt hơn. Tôi vẫn đang tìm những phương pháp mới để cải thiện những gì tôi đã bắt đầu và đang tiếp tục phát triển bản thân với tư cách là một nhà giáo dục. Thành tích trong lớp học của tôi đã được cải thiện không chỉ nhờ sự trợ giúp của công nghệ mà còn nhờ việc xây dựng mối quan hệ với các học sinh.

SÁCH TRUYỆN CÓ THỂ HỖ TRỢ KHẢ NĂNG TOÁN HỌC CỦA TRẺ



UCL New¹ | Mai Anh dịch

Theo bài nghiên cứu tổng quan do Giáo sư Jeremy Hodgen của Viện Giáo dục UCL (IOE) dẫn đầu, các chương trình dạy thêm ngoài giờ/dạy kèm và sách truyện có thể giúp cải thiện mức độ tiếp thu của học sinh trong giờ học toán.

Bài nghiên cứu tổng quan (review article) được xuất bản bởi Quỹ tài trợ giáo dục (Education En-

dowment Foundation - EEF) và được biên soạn bởi một nhóm từ Viện giáo dục (IOE), đại học Brighton, đại học Loughborough và đại học Ulster, đã tổng hợp những bằng chứng khoa học xác thực nhất trên toàn thế giới về phương pháp dạy và học toán cho trẻ em trong những năm tháng đầu đời và giai đoạn quan trọng số một (từ 3 đến 7 tuổi). Những bằng chứng này chủ yếu liên quan tới tác động của các phương pháp giảng dạy hoặc sự can thiệp khác nhau đối với việc đạt được kết quả học tập và thông báo hướng dẫn của EEF.

¹ <https://www.ucl.ac.uk/ioe/news/2020/nov/tutoring-and-storybooks-could-help-childrens-maths-evidence-review-finds>

Kết quả cho thấy rằng các chương trình dạy kèm có tác động tích cực đến kết quả của môn toán, đặc biệt là đối với những học sinh có học lực thấp. Tuy nhiên, đây có thể là trường hợp mà sự hỗ trợ được thực hiện thông qua can thiệp có cấu trúc đã được thiết kế để giải quyết những nhược điểm cụ thể về tính toán. Phát hiện này có liên quan đặc biệt tới các trường học và các chương trình quốc gia như Chương trình Dạy kèm Quốc gia trong việc xử lý ảnh hưởng của đại dịch đối với việc học tập nói chung cho cả trẻ em và với những em có hoàn cảnh khó khăn.

Nhóm tác giả lưu ý rằng hầu hết các chương trình dạy kèm có hiệu quả đều được phát triển bởi các nhóm chuyên gia đã nắm rõ nghiên cứu về sự phát triển toán học của trẻ em. Chúng thường được xây dựng dựa trên các phiên họp thường xuyên trong một khoảng thời gian kéo dài tương đương với một học kỳ hoặc hơn. Đối với những can thiệp có hệ thống này, sự truyền tải kiến thức của trợ giảng dường như có hiệu quả tương đương với của giáo viên. Tuy nhiên, hầu hết các can thiệp này cần tới khối lượng lớn các hướng dẫn và chỉ dẫn phát triển chuyên môn.

Nhóm tác giả cũng nhận thấy một nhóm nhỏ các nghiên cứu đang ngày càng gia tăng chỉ ra rằng việc sử dụng sách truyện được lựa chọn kỹ lưỡng bởi các nhà giáo dục có thể có hiệu quả vì chúng tạo ra cơ hội để hỗ trợ các cuộc thảo luận và trao đổi về toán học chất lượng cao. Tuy nhiên, nhiều nhà nghiên cứu nhấn mạnh rằng các nhà giáo dục cần phải xem xét kỹ lưỡng cách thức và loại sách truyện nào nên được sử dụng để giúp trẻ em phát triển những ý tưởng toán học phức tạp hơn.

Chỉ dẫn có sự hỗ trợ của máy tính và phương pháp giảng dạy rõ ràng cũng được kiểm chứng bởi nhóm tác giả. Một lượng lớn bằng chứng chứng minh rằng các can thiệp được cung cấp thông qua ứng dụng hoặc chỉ dẫn có sự hỗ trợ

của máy tính (CAI) hoặc những chỗ cho phép nhiều sự hướng dẫn từ giáo viên có thể có tác động tích cực đến khả năng học toán của trẻ.

Nghiên cứu cũng xem xét một loạt các phương thức can thiệp khác, từ các chiến lược quy mô tương đối nhỏ, chẳng hạn như sử dụng nhiều thao tác, đến các chương trình 'quy mô lớn' nhằm bao quát toàn bộ chương trình giảng dạy của những năm tháng đầu đời và giai đoạn quan trọng số một trong một học kỳ hoặc nhiều hơn. Tuy nhiên, nhóm tác giả nhận xét rằng cơ sở bằng chứng còn tương đối yếu đối với nhiều cách tiếp cận. Họ đề xuất các nhà nghiên cứu nên cải thiện điều này bằng cách kiểm tra mức độ hiệu quả của các biện pháp can thiệp toán học, đặc biệt đối với các biện pháp can thiệp được nhiều người thực hành đánh giá cao, chẳng hạn như phương pháp tiếp cận dựa trên trò chơi.

Giáo sư Jeremy Hodgen cho biết: "Việc nâng cao thành tích ở môn toán của trẻ nhỏ là vô cùng quan trọng, đặc biệt là trong thời kỳ đại dịch hiện nay. Từ những đánh giá và hướng dẫn mà chúng tôi thông báo đã cung cấp những minh chứng giá trị cho giáo viên và các nhà giáo dục khác về phương thức hiệu quả để nâng cao hiểu biết của trẻ nhỏ về toán học."



Aleksandr Osmolovskiy

ĐIỀU KỲ DIỆU CỦA MỘT LỚP HỌC ỒN ÀO

Sarah Gonser¹ | Vũ Như dịch

Nhiều giáo viên nói rằng đôi khi việc xây dựng các kết nối và cộng đồng lớp học còn quan trọng hơn việc tuân theo tất cả các quy tắc một cách nghiêm ngặt.

Trong lớp học, việc không phản hồi một cách chắc chắn và nhất quán đối với hành vi không tốt của học sinh có thể đồng nghĩa với việc mất quyền kiểm soát lớp học - và một lớp học yên tĩnh, tập trung thường là một lớp học mang lại hiệu quả cao. Nhưng việc quá chú trọng vào hình thức bề ngoài của việc giữ trật tự có thể kìm hãm sự sáng tạo và đam mê của học sinh. Các giáo viên kỳ cựu nói với chúng tôi rằng, một lớp học luôn yên tĩnh, có thể trông giống như một lớp học thành công, nhưng lại che giấu một vấn đề sâu

¹ Nguồn: <https://www.edutopia.org/article/mag-ic-noisy-classroom>

về chăm chú thực chất đang nguy trang cho sự không quan tâm hoặc thậm chí là buồn chán.

Trong một bài đăng của chúng tôi trên mạng xã hội về chủ đề thiết lập mối quan hệ gắn kết với học sinh trung học, nhiều giáo viên trên toàn quốc đã chia sẻ trải nghiệm của cá nhân họ về vấn đề này. Và một chủ đề mạnh mẽ nổi lên: các nhà giáo dục đã kể với chúng tôi về những cách thức tinh tế mà ở đó, họ tạm thời nới lỏng kỷ luật hoặc tạm ngưng sự tập trung vào học thuật. Với mục tiêu xây dựng mối liên kết sâu sắc và chân thực với học sinh, những giáo viên này nhấn mạnh rằng một số sự lộn xộn và ồn ào - thậm chí là hỗn loạn - đã giúp lớp học gắn kết hơn theo những cách thức không quan sát được. Nghiên cứu và khoa học thần kinh rõ ràng ủng hộ cho thực tiễn này: học sinh cần thời gian tĩnh để xử lý kiến thức đã học gần đây và dành không gian cho các bài học mới, và bối cảnh xã hội của

lớp học - mối quan hệ với bạn bè, cảm giác thân thuộc và tình bạn - thúc đẩy sự tham gia học tập sâu sắc hơn.

“Lời khuyên đầu tiên của tôi là đừng sợ một lớp học ồn ào,” Heather Redmon Leise, giáo viên chính phủ và dạy Lịch sử ở một trường cấp ba, viết trên Facebook, khuyên các giáo viên khác đối mặt với một số điều vốn bị coi là cấm kỵ. “Hãy để các cuộc trò chuyện bên lề diễn ra trong khi học sinh đang làm việc, và cuối cùng chúng sẽ mời bạn tham gia.”

Theo truyền thống, việc để học sinh trò chuyện trong lớp không được khuyến khích - trừ khi việc đó được thực hiện có mục đích. “Người ta thường cho rằng việc cho phép học sinh nói chuyện với bất kỳ ai chúng muốn, về bất cứ điều gì chúng muốn là một điều tồi tệ. Điều đó thật lãng phí thời gian. Điều đó khiến học sinh đi chệch hướng.”, giáo viên và tác giả Michael Linsin viết trong blog Quản lý lớp học thông minh của mình. “Nhưng khi bạn quyết định thời gian và cách thức thực hiện, thì đó không phải là vấn đề gì cả. Trên thực tế, cho học sinh vài phút để đứng, duỗi chân và trò chuyện với bạn bè có thể là một chiến lược quản lý lớp học hiệu quả”.

CHO PHÉP SỰ LỘN XỘN

Trong khuôn khổ của một lớp học được quản lý tốt, các giáo viên giàu kinh nghiệm thường nắm bắt loại hình linh hoạt này, tạo cơ hội để tôn vinh tính nhân văn của học sinh, để chúng nghỉ ngơi và tự do trở nên ngớ ngẩn, và cho chúng có cơ hội kết nối trong lớp học một cách thường xuyên. Bề ngoài trông có vẻ lộn xộn, nhưng đó là cách các nhà giáo dục này xây dựng cộng đồng lớp học đích thực, có ý nghĩa, nơi trẻ em được tham gia và học tập.

CHO HỌC SINH THỜI GIAN ĐỂ KỂ CÂU CHUYỆN CỦA CHÚNG

Theo Rebecca Alber, một giảng viên tại Trường Giáo dục Sau đại học của UCLA, các quy tắc trong lớp học quan trọng, nhưng các mối quan hệ còn quan trọng hơn. Alber gợi ý rằng, “Một cách chúng ta có thể làm sâu sắc thêm mối quan hệ của mình với học sinh là chia sẻ một chút về bản thân với chúng, và tạo cơ hội để chúng chia sẻ với chúng ta - và với nhau.”

Chia sẻ câu chuyện có thể là một phần tương đối không có cấu trúc trong ngày: Bạn có thể bắt đầu tiết học bằng cách hỏi xem có ai có câu chuyện hay để chia sẻ với cả lớp hoặc chia sẻ câu chuyện của chính mình. Hoặc ghép cặp lũ trẻ và yêu cầu chúng chia sẻ một điều tốt đẹp đã xảy ra gần đây trong cuộc sống của chúng hoặc điều gì đó mà chúng đang mong đợi. “Nó không nhất thiết phải là điều gì to tát - nó có thể là một cái gì đó đơn giản như ‘tối nay là đêm bánh taco tại nhà tớ’”, Alber nói. “Bắt đầu mỗi ngày hoặc mỗi tiết học với [kiểu chia sẻ này] và khi học sinh cảm thấy thoải mái hơn với nó, hãy mở rộng các nhóm lên bốn hoặc năm học sinh để giúp tạo ra nhiều kết nối cộng đồng hơn. Bạn cũng hãy chia sẻ”.

Cuối cùng, chính sự chia sẻ và lắng nghe đã tạo nên sự khác biệt cho các lớp học này, cho phép trẻ phát triển cảm giác kết nối sâu sắc với giáo viên và bạn học của chúng, giúp chúng học tập hiệu quả. “Hãy để những đứa trẻ kể cho bạn nghe những câu chuyện của chúng,” Redmon Leise viết. “Chuyện việc làm. Chuyện thú cưng. Những câu chuyện về bài tập về nhà. Những câu chuyện về mối quan hệ. Dừng lại và lắng nghe. Một đối một, ngay cả trong lớp có tới 34 học sinh [chính là lớp của tôi], việc đó vẫn khiến thay đổi cục diện hoàn toàn - 23 năm sau, các mối quan hệ là công cụ hiệu quả nhất của tôi.”



QUAY LẠI LỚP HỌC VỚI THỜI GIAN KHÔNG HƯỚNG DẪN

Cân nhắc bắt đầu hoặc kết thúc lớp học với một vài phút thời gian trò chuyện cởi mở, phần lớn không có cấu trúc, nhưng hãy chắc chắn rằng bạn có kế hoạch kiểm soát nó.

Khi các lớp học bắt đầu có dấu hiệu căng thẳng và mệt mỏi, đôi khi giải lao đơn giản 2 hoặc 3 phút với một số động tác kéo giãn có thể tái tạo năng lượng cho tất cả mọi người. Linsin nói: “Bạn là người quyết định thời gian và cách thức cuộc trò chuyện tạm dừng”. Điều quan trọng là phải dạy và làm mẫu cho học sinh cách thời gian nghỉ giải lao về tinh thần và thể chất diễn ra cũng như cách chúng trở lại chỗ ngồi để tập trung lại vào việc học. “Tôi nhận ra rằng việc cho phép học sinh nói chuyện có thể cảm thấy hơi nổi loạn hoặc vi phạm, hoặc gần như quá đơn giản để tạo

ra sự khác biệt. Nhưng nó hiệu quả một cách âm thầm,” Linsin viết.

THÁCH THỨC CÁC TRUYỀN THỐNG CỔ XƯA

Cuối cùng, học sinh cần phải nói chuyện, Jennifer Gonzalez, cựu giáo viên ngữ văn trường trung học cơ sở và là biên tập viên của tạp chí Giáo dục Sư phạm nói, và điều quan trọng là tạo không gian cho điều đó xảy ra trong lớp học. “Nếu bạn bước chân vào một lớp học, nơi học sinh ngồi im lặng và làm việc theo kiểu học thuộc lòng cả ngày, nơi chúng không bao giờ có cơ hội nói chuyện với bạn đồng trang lứa, nơi chúng không bao giờ rời khỏi chỗ ngồi của mình và nơi học tập không tạo được kết nối, bạn thực ra đang gặp vấn đề,” cô ấy viết.

Tất nhiên là hợp lý khi mong muốn trẻ yên lặng trong khi bạn giảng dạy và hướng dẫn cũng như trong quá trình làm việc độc lập, nhưng nên có những khoảng thời gian trong ngày để chúng có thể trò chuyện thoải mái và giải quyết sự buồn chán. Thỉnh thoảng, bạn có thể thoát khỏi thói quen tiêu chuẩn - và trẻ em thường thực sự được hưởng lợi từ việc nghỉ học. Vì vậy, hãy tích cực tìm kiếm các cơ hội trong ngày để chúng “thể hiện bản thân, đứng dậy và di chuyển, làm việc theo nhóm, theo cặp và thảo luận,” Linsin viết. “Các lớp học phải là những nơi sôi động và thú vị, hào hứng và vì vậy, tôi là tất cả để giúp học sinh thức dậy, vận động và vui vẻ. Những điều đó chỉ làm cho việc quản lý lớp học trở nên mạnh mẽ hơn, và chúng miễn phí cho bạn để hỏi bất cứ điều gì của học sinh, kể cả sự im lặng”.



XÂY DỰNG MỘT CUỘC TRÒ CHUYỆN THẤU CẢM

Amanda Morin¹ | LISA dịch

Trong những khoảng thời gian căng thẳng, không phải lúc nào cũng dễ dàng tìm được những từ thích hợp để nói với học sinh. Dù là bạn đang bức bối, khó chịu hay chỉ đơn giản là bận rộn, sẽ khá khó để gạt những cảm xúc đó sang một bên và dành thời gian lắng nghe mỗi bạn tâm của học sinh.

Tuy nhiên, đáp lại học sinh với sự thấu cảm trong những thời gian này là rất quan trọng. Đó chính là một cơ hội cho bạn kết nối với học sinh và xây dựng một cộng đồng lớp học nơi tất cả các học sinh đều cảm thấy an toàn và có thể phát triển. Không có một mẫu câu đúng tuyệt đối khi thể hiện sự thấu cảm. Thông thường, việc thấu cảm sẽ tập trung vào cách lắng nghe và đặt câu hỏi

cho người đối diện thay vì chia sẻ quá nhiều từ phía chúng ta. Dưới đây là một số câu để mở đầu một cuộc hội thoại thấu cảm mà bạn có thể sử dụng với nhiều mục đích khác nhau.

Thu thập thêm thông tin

Khi học sinh đến gặp bạn với một mối bận tâm hoặc lo lắng, bạn có thể sẽ nghĩ rằng bản thân mình biết mọi chuyện. Bạn có thể sẽ cố gắng giải quyết vấn đề ngay lập tức. Nhưng khi làm vậy, có thể bạn đang quá vội vàng đi đến kết luận mà không có tất cả những thông tin cần thiết để hiểu về vấn đề của các em. Điều đó có thể khiến các em cảm thấy thất vọng và không được thấu hiểu. Tình huống này có thể đặc biệt khó khăn đối với một số học sinh - bao gồm những học sinh nhỏ tuổi, học sinh ngoại quốc, và các em có cách suy nghĩ hay cách học khác biệt - có thể các em sẽ không dễ dàng để diễn đạt mọi thứ bạn cần biết về tình huống mà các em đang gặp phải.

¹ Nguồn: https://www.understood.org/en/school-learning/for-educators/empathy/empathetic-sentence-starters-for-teachers?_ul=1*3fh3jy*domain_use-rid*YW1wLXpDSk5HZzhLcnhlZWZZd1JJLV05THc

Trước khi chuyển sang giai đoạn giải quyết vấn đề, hãy tìm hiểu nhiều hơn một cách cởi mở, đừng đưa ra những giả định hay áp đặt quan điểm của bạn. Hãy sử dụng những câu mở đầu như:

- Em có thể nói thêm một chút cho tôi nghe không?
- Em có thể nói cho tôi biết em đang cần gì không?
- Có điều gì khác mà em muốn chia sẻ không?
- Em có muốn cô/thầy giúp đỡ trong việc này không?

Những cách mở đầu này có thể giúp giáo viên thu thập thêm thông tin và tạo ra những thay đổi tích cực đối với mối quan hệ với các học sinh của họ.

Làm rõ ý hiểu của bạn

Khi học sinh bắt đầu nói chuyện thoải mái hơn, hãy đảm bảo rằng bạn đang thực sự lắng nghe kỹ những gì các em nói. Thay vì nói rằng: “Em cảm thấy bức bối vì bạn bè đã cô lập em”, hãy phản ánh lại những gì bạn đang nghe được. Điều đó giúp học sinh có cơ hội phản hồi lại cho bạn nếu bạn đang hiểu sai hướng những gì các em muốn truyền đạt.

Một lời cảnh báo: Đừng chỉ lặp lại lời nói của học sinh. Có thể đối với các em, điều đó như thể bạn chỉ nghe thấy một số từ và không cố gắng để hiểu xem chúng có nghĩa là gì. Thay vào đó, hãy diễn đạt lại những gì bạn nghe được bằng các cụm từ sau:

- Để cô/thầy xem là cô/thầy có đang hiểu đúng không...
- Cô/Thầy muốn đảm bảo rằng cô/thầy đang hiểu đúng những gì em nói. Có phải ý em là...
- Theo cô/thầy hiểu, ý em là..... có đúng không?

Thể hiện rằng bạn đang lắng nghe và chú ý đến các dấu hiệu khác

Việc truyền tải thông điệp có thể khó khăn đối với một số học sinh, đặc biệt là trong các tình huống xúc động hay căng thẳng. Ví dụ, những học sinh gặp khó khăn trong việc tương tác xã hội có thể cũng sẽ có một khoảng thời gian khó khăn để thể hiện cảm xúc của bản thân ra ngoài (ngay cả khi

ngôn ngữ cơ thể của các em đang thể hiện điều đó). Những học sinh khác có thể không có vốn từ vựng về cảm xúc để mô tả xúc cảm tương ứng.

Bạn có thể làm mẫu cách thể hiện và đặt tên cho các cảm xúc. Khi làm như vậy, bạn cũng sẽ cho học sinh thấy rằng bạn đang chú ý đến cả lời nói và ngôn ngữ cơ thể của các em. Để thuận lợi, bạn có thể bắt đầu với những câu sau:

- Với cô/thầy, điều này có cảm giác như....
- Cô/Thầy có thể cảm nhận rằng em đang cảm thấy...
- Cô/Thầy có thể hiểu được em đang cảm thấy như thế nào.
- Khuôn mặt em đang nói với cô/thầy rằng...
- Cô/Thầy có thể nghe thấy từ giọng của em rằng....

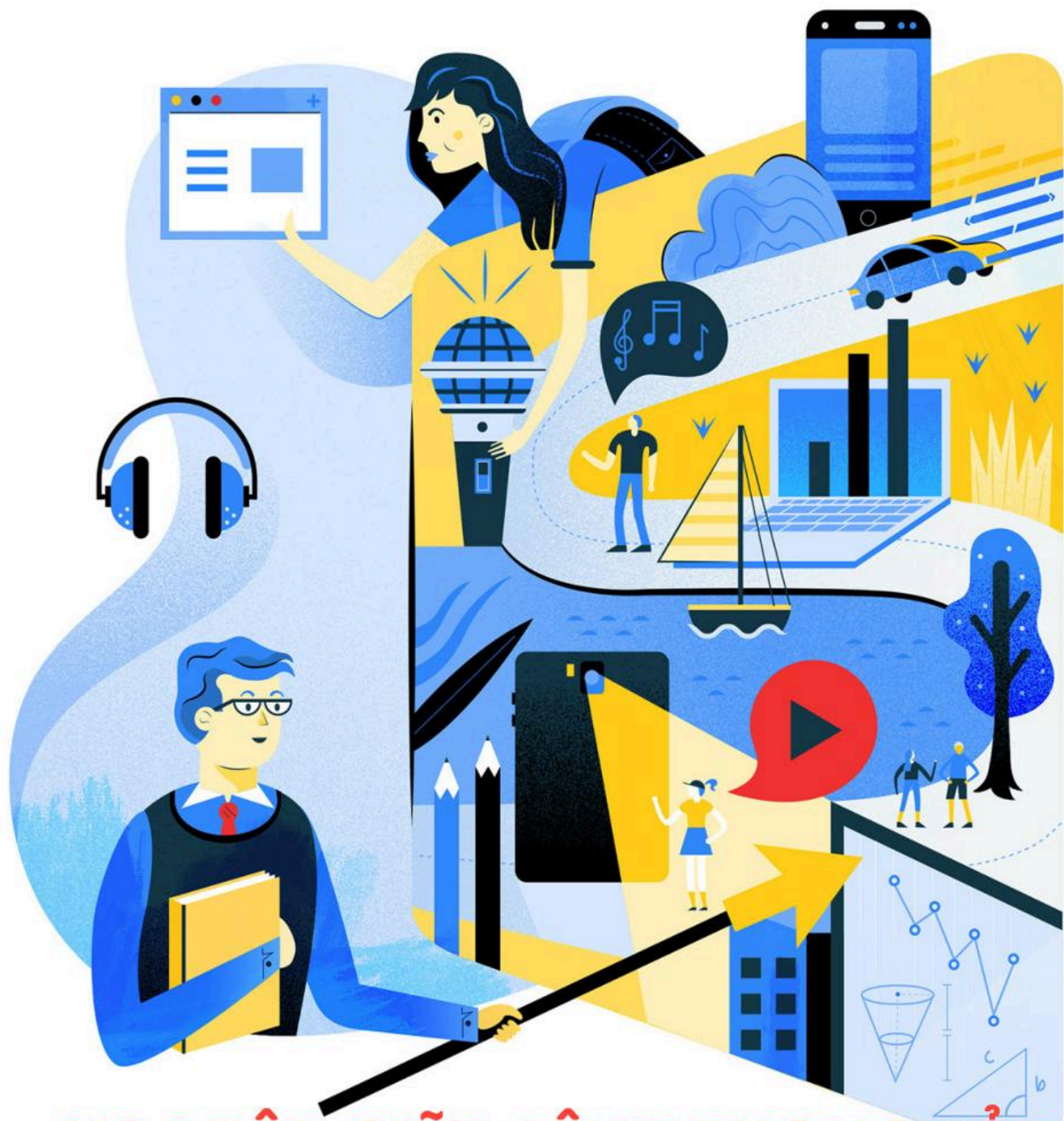
Khẳng định cảm xúc của học sinh

Cảm xúc không có đúng hay sai. Bạn có thể nghĩ rằng một phản ứng nào đó là không phù hợp trong một tình huống nào đó, nhưng phản ứng đó là kết quả từ cảm giác của chính học sinh. Hãy thừa nhận tính dễ bị tổn thương đó khi học sinh chia sẻ những cảm xúc đó với bạn.

Hãy khẳng định rằng việc cảm nhận như các em trong hoàn cảnh đó là hoàn toàn bình thường. Ngay cả khi bạn cảm thấy phản ứng đó là hoàn toàn không phù hợp đi nữa, bạn vẫn có thể khẳng định cảm xúc của các em bằng cách nói những điều như:

- Cảm ơn em vì đã chia sẻ với cô/thầy điều này.
- Cô/Thầy hiểu rằng em đã cảm thấy như vậy.
- Điều này nghe giống như một trải nghiệm
- Cô/Thầy vẫn lắng nghe em nói.
- Cô/Thầy không chắc phải nói gì ngay lúc này nhưng cô/thầy vẫn ở đây để lắng nghe em.

Những lời nói thấu cảm như trên có thể khuyến khích các cuộc trò chuyện sâu sắc hơn - hoặc có thể giúp bắt đầu cuộc trò chuyện nhanh chóng để bạn có thể tiếp tục giảng dạy trên lớp. Ngoài ra, khi bạn sử dụng những cách nói này, bạn sẽ làm mẫu cho học sinh cách để trò chuyện thấu cảm với bạn bè của mình.



HỌC TẬP GIỮA LỆNH PHONG TỎA - GIÁO VIÊN CŨNG LÀ NHÀ THIẾT KẾ

Kristy Forrest¹ | LISA dịch

Trong khi các giáo viên ở Úc quay lại trường giảng dạy và các trường học trên thế giới phải vật lộn với những cách thức làm việc mới để đảm bảo việc hỗ trợ học sinh trong các hạn chế của đại dịch, các độc giả đã liên hệ với chúng tôi để phản ánh những gì đang diễn ra với chính họ trong bối cảnh này. Trong bài viết này, Kristy Forrest - giáo viên tiếng Anh và

Triết học cao cấp và là huấn luyện viên hướng dẫn tại Trường St Catherine ở Melbourne - sẽ thảo luận về cách các đồng nghiệp của ông giải quyết những thách thức trong thiết kế kế hoạch giảng dạy Địa lý và Thể dục dành cho học sinh tại nhà.

“Giáo viên chính là những nhà thiết kế.” Sự thật này chưa bao giờ được thể hiện rõ ràng hơn khi đại dịch COVID bùng nổ và việc giảng dạy chuyển dần từ trực tiếp sang trực tuyến.

¹ Nguồn: https://www.teachermagazine.com/au_en/articles/learning-in-lockdown-teachers-as-designers

Như chúng ta đã biết, yêu cầu để giáo viên có thể tạo ra trải nghiệm trong học tập là một phương thức tư duy tương tự như kỹ thuật, kiến trúc và thiết kế đồ họa. Nhận thức về thiết kế là thiết yếu đối với năng lực chuyên môn của giáo viên và nó đòi hỏi sự hiểu biết chính xác về kết quả mà bản thân mong muốn (ví dụ như các tiêu chuẩn trí tuệ) cũng như khả năng xây dựng các phương tiện để đạt được những hiểu biết đó. Giáo viên có nhận thức cao về thiết kế không chỉ có khả năng xây dựng nhiều con đường dẫn đến kết quả mong đợi, mà còn nhận ra được những cơ hội cho các kết quả thay thế khác như một phần của quá trình tạo ra kinh nghiệm học tập.

Trong trường học của chúng tôi, tư duy thiết kế của giáo viên cho phép học sinh tiếp tục “học” (nhưng không phải theo cách thức như bình thường) trong thời gian đại dịch.

Thiết kế sư phạm trong hoàn cảnh COVID-19

Sự thay đổi nhanh chóng của điều kiện học tập do đại dịch, trong tư duy thiết kế, được coi là một “thách thức thiết kế.” Nó đòi hỏi việc khai thác một số kỹ năng nhận thức sau: phân tích và đánh giá vấn đề, đề xuất và làm rõ giải pháp, cuối cùng là đánh giá và biện minh cho giải pháp được đề xuất đó [Grubbs, 2019]. Chỉ khi thực hiện một cách hợp tác thì cách tư duy này mới đạt được kết quả tốt nhất trong việc ghi nhận giá trị của việc áp dụng nhận thức tập thể trong giải quyết vấn đề [Ellerton, 2020].

“Thách thức thiết kế” do COVID mang rất nhiều khía cạnh. Nó không chỉ đơn giản là việc chuyển sang các nền tảng học tập trực tuyến mà còn bao gồm việc ứng phó với các hạn chế khác như khả năng tiếp cận công nghệ, trình độ CNTT-TT cũng như các hạn chế vật lý trong điều kiện phong tỏa và cách ly.

Ngoài ra, ranh giới của “thách thức” này đối với việc trải nghiệm học tập là khác nhau. Trong khi các môn học thuần lý thuyết có thể áp dụng được các hình thức từ xa thì các môn học trải nghiệm

lại bị ảnh hưởng nghiêm trọng vì thiếu khả năng tiếp cận các không gian học tập. Nếu học sinh không thể rời khỏi nhà thì việc tiếp xúc với các không gian này để học tập sẽ diễn ra như thế nào?

Nghiên cứu tình huống: Học tập Địa lý và thể dục trực tuyến

Các đồng nghiệp giảng dạy Địa lý và Thể dục của tôi đã phải đối mặt với vấn đề trên vào cuối Học kỳ 1, sau khi lệnh phong tỏa không cho phép họ sử dụng các địa điểm, không gian để học tập nữa. Trong trường hợp của môn Địa lý, chuyển đi của Lớp 8 đến Trung Úc (để học về sự hình thành địa lý, hệ thống sinh thái và văn hóa bản địa) đã bị hoãn lại, trong khi các giáo viên Thể dục phải giảng dạy mà không được tiếp cận với không gian và các thiết bị học tập thông thường của bộ môn này.

Bài tập nghiên cứu Địa lý trực tuyến của Lớp 8

Thách thức

Việc học về những vấn đề địa lý và văn hóa của Uluru mà không được trải nghiệm thực địa và tiếp xúc với người bản địa là rất khó. Tuy phương pháp học tập từ xa không thể thay thế hoàn toàn những trải nghiệm của một chuyến đi thực tế địa phương, nhưng ít nhất phương pháp này đã tạo cơ hội cho học sinh sử dụng các phương tiện học tập trực tuyến để nắm được kiến thức địa lý và văn hóa, vốn là mục đích học tập của chuyến đi Trung Úc cho học sinh Lớp 8.

Giải pháp trực tuyến

Nhóm giáo viên Địa lý đã làm việc cùng nhau để thiết kế lại bài thu hoạch, từ đó giúp học sinh có thể hợp tác tốt hơn với giáo viên khi học trực tuyến, sử dụng Microsoft Teams và Schoolbox. Vốn Được tạo ra như một nhiệm vụ nghiên cứu điều tra, các giáo viên đã thiết kế ngược lại từ “câu hỏi lớn” được sử dụng cho chuyến đi thực tế: Uluru phải đối mặt với những thách thức gì cả về mặt địa lý và văn hóa?

Trên cơ sở khai thác lợi ích học tập từ xa để học sinh có thể hợp tác, làm việc nhóm và những công cụ kỹ thuật số khác để tổ chức và trình bày thông tin, bài thu hoạch được chia thành 2 phần. Phần A là nơi học sinh hoàn thành hai nhiệm vụ nghiên cứu theo nhóm (một bài thuyết trình và một công cụ giảng dạy) và phần B là nơi học sinh xây dựng các ghi chú từ những bài thuyết trình của các nhóm khác, rồi từ những ghi chú này để viết một bài luận trả lời cho câu hỏi lớn được cho trước.

Trong phần A, học sinh đảm nhận vai trò nghiên cứu, ngoài ra còn có vai trò là người quản lý dự án, người biên tập, nhà thiết kế trực quan hoặc người giải quyết vấn đề. Việc phân chia nghiên cứu đồng đều giúp học sinh có thể làm việc và chia sẻ nội dung cùng nhau, trong khi vai trò cụ thể cho phép các em làm việc theo thế mạnh và năng lực cụ thể của từng em.

Bằng cách xây dựng phần A theo cách trên, các giáo viên Địa lý đã có thể đạt được hiệu quả mong muốn cùng với những mục tiêu khác, đó là sự hợp tác cũng như tính độc lập của học sinh, cùng với sự phát triển của các em về kỹ năng CNTT-TT thông qua việc tạo ra những tài liệu kỹ thuật số. Quá trình nghiên cứu được thực hiện trực tuyến trong ba tuần, trong đó giáo viên có thể đánh giá học sinh thông qua phiếu tự đánh giá trực tuyến ở mỗi giai đoạn.

Giảng dạy thể dục tại nhà cho lớp 7-10

Thách thức

Đối mặt với tình trạng không thể tiếp cận các thiết bị thể thao cùng với bối cảnh mà học sinh sẽ bị hạn chế khả năng tập thể dục (và cả việc ít vận động nhiều giờ trong ngày), giáo viên Thể dục đã coi thời gian cách ly như một cơ hội để xây dựng một nhiệm vụ đánh giá bền vững cho phép họ cung cấp trải nghiệm khác biệt và cá nhân hóa hơn so với lớp học thông thường.

Giải pháp trực tuyến

Hiểu được những hạn chế mới về hoạt động thể chất với cuộc sống của học sinh, các giáo viên đã

thiết kế chương trình giảng dạy xoay quanh một mục đích học tập cốt lõi: Phát triển và thực hiện các chiến lược giúp học sinh đạt được các mục tiêu trong **Hướng dẫn Vận động 24 giờ của Úc**².

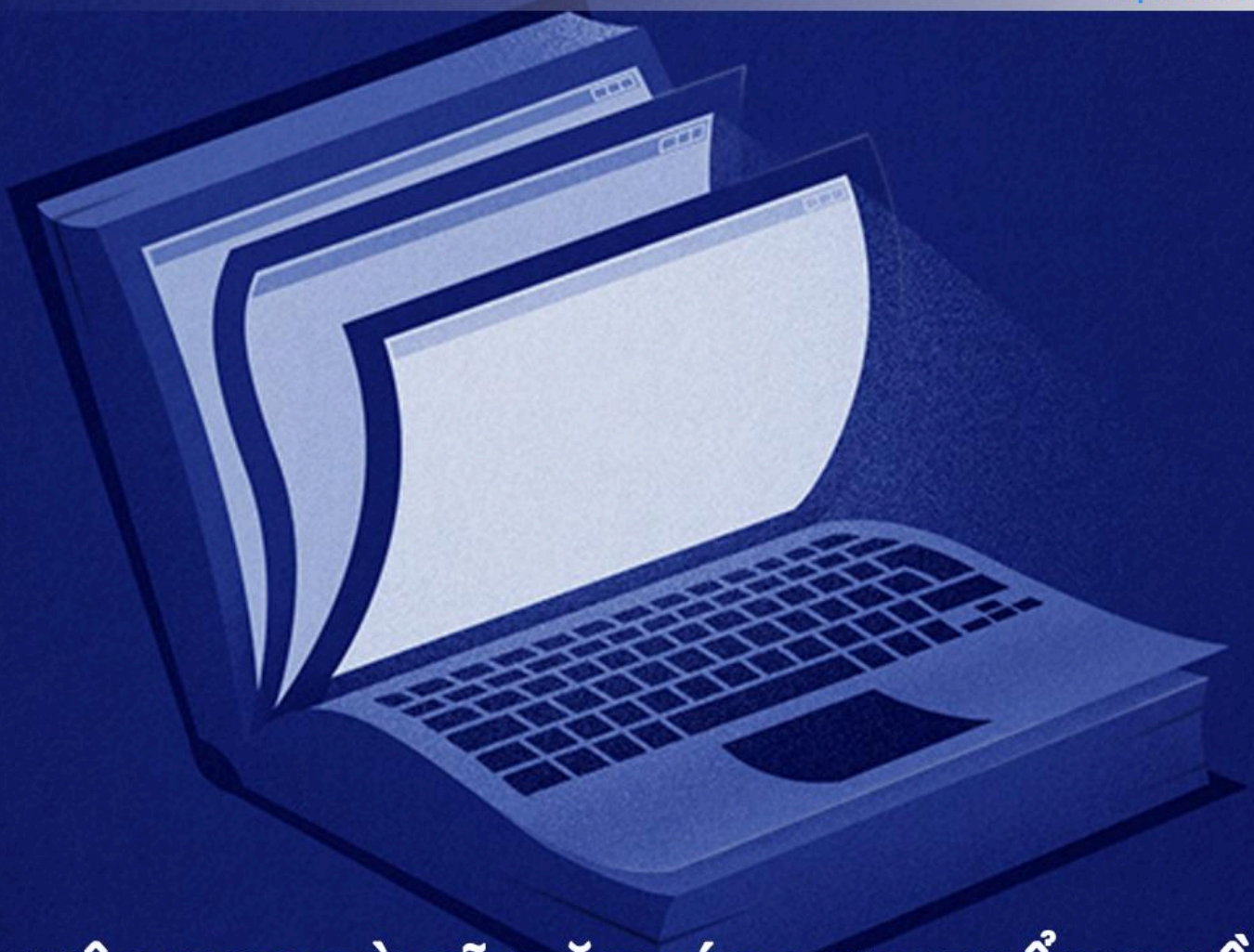
Sử dụng các yếu tố trong hướng dẫn làm cơ sở, học sinh sau đó sẽ được giao nhiệm vụ:

- Phát triển bài tập tăng cường cơ bắp và xương kéo dài bảy phút.
- Phát triển bài tập aerobic 20 phút nhắm vào một nhóm cơ cụ thể mà các em quan tâm.
- Hoàn thành một nhật ký phản ánh mức độ hoạt động thể chất (giải thích về các lựa chọn thiết kế chương trình của các em, giải thích mục tiêu của buổi tập phải liên kết rõ ràng với chương trình giảng dạy)

Các lớp học thể dục trực tuyến là sự kết hợp giữa lý thuyết, thực hành của học sinh và việc viết phản hồi. Yếu tố lý thuyết được truyền đạt thông qua nội dung trực tuyến và sự hướng dẫn của giáo viên, trong khi yếu tố thực hành do học sinh dẫn dắt. Giáo viên có thể tiếp cận khả năng viết và suy nghĩ của học sinh thông qua OneNote. Bài đánh giá cuối kỳ những buổi tập và nhật ký tập luyện của các em được thực hiện trực tuyến, sử dụng phiếu đánh giá.

Sau vài tuần thực hiện khóa học, nhân viên Thể dục đã họp trực tuyến để theo dõi sự tiến bộ của từng học sinh (và từng khối học) và thực hiện các thay đổi khi cần thiết. Công nghệ cung cấp các phương thức tiếp cận cá nhân hóa hơn và tạo cơ hội cho học sinh gắn lý thuyết với thực hành. Ngoài ra, bằng cách thiết kế lại một chương trình phù hợp với tình trạng của học sinh, giáo viên chịu trách nhiệm cũng có thể hỗ trợ học sinh tự chăm sóc bản thân trong thời gian cách ly.

² <https://www1.health.gov.au/internet/main/publishing.nsf/content/404ref.htm>



VIỆC HỌC BÙ SẼ ĐẶT "ÁP LỰC KHỔNG LỒ" LÊN TRẺ, CÁC CHUYÊN GIA TÂM LÝ HỌC NHẬN ĐỊNH

BBC News¹ | Duy Vũ dịch

Ý tưởng cho rằng trẻ cần phải "học bù" những kiến thức đã bị hổng trong thời kỳ diễn ra đại dịch đang chống chất lên đầu các em những áp lực "khổng lồ", các nhà tâm lý học giáo dục cảnh báo.

Rất nhiều học sinh đã bỏ lỡ hàng tháng học tập trực tiếp, và Thủ Tướng Boris Johnson đã đề ra một kế hoạch học bù nhằm khôi phục hoạt động giáo dục tại Anh.

Nhưng Cộng đồng Các nhà Tâm lý học Anh quốc (BPS - British Psychological Society) cho rằng chúng ta nên tập trung vào sự lành mạnh, vui vẻ

của trẻ, thay vì việc học của các em.

Chính phủ nói rằng họ đang cấp kinh phí để hỗ trợ sức khỏe tinh thần cho học sinh.

Thủ tướng Boris Johnson tuyên bố rằng sẽ đưa ra một "lộ trình" nhằm dỡ bỏ lệnh phong tỏa giới nghiêm ở Anh, với kỳ vọng tất cả các trường học sẽ mở cửa trở lại vào ngày 8 tháng 3.

Một số trẻ nhỏ ở Bắc Ireland cũng sẽ quay lại lớp học cùng tuần đó, trong khi ở xứ Wales và Scotland một số học sinh sẽ trở lại trường từ thứ hai.

Giáo sư Dan O'Hare, đồng chủ tịch bộ phận tâm lý học giáo dục và trẻ em của BPS, cho rằng việc

¹ Nguồn: <https://www.bbc.co.uk/news/education-56149902>

đưa ra chính sách học bù là “hoàn toàn có thể hiểu được” khi các bậc cha mẹ đang lo rằng con mình đã “bỏ lỡ rất nhiều khía cạnh trong hoạt động giáo dục chính quy” - nhưng đồng thời ông cũng cảnh cáo việc chính phủ đang đặt ra kỳ vọng quá cao vào chính sách này.

“Ý tưởng cho rằng trẻ cần phải được học bù hoặc đang ‘không đuổi kịp’ chương trình bởi vì đại dịch đã củng cố suy nghĩ cho rằng các em chỉ có ‘một cơ hội’ để học và thậm chí đặt các em vào nhiều áp lực hơn nữa để có thể thể hiện tại trường học sau một khoảng thời gian đầy thách thức và chưa từng có tiền lệ với tất cả mọi người”, ông phát biểu với PA News.

“Giáo dục chính quy dĩ nhiên là phải được tiếp tục, nhưng chúng ta không nên kỳ vọng rằng các em có thể dễ dàng bắt đầu từ chỗ các em đã bỏ lại và ‘bù’ vào bất kỳ khoảng trống nào trong chương trình một cách ngay lập tức.”

“Điều này đặt trẻ vào những áp lực khổng lồ và không cần thiết, khi mà các em đã phải trải qua một quãng thời gian đầy căng thẳng.”

Thủ tướng Anh, ông Johnson, đã từng phát biểu “không có đứa trẻ nào sẽ bị bỏ rơi” vì đại dịch, và đã bổ nhiệm ông Kevan Collins thực hiện vai trò ủy viên phục hồi giáo dục để đưa ra cách mà các trường học của Anh bù đắp những gián đoạn do đại dịch gây ra.

Ông Kevan cho rằng những giờ học lý thuyết tăng cường - cộng với các giờ học thể thao, âm nhạc và diễn xuất - sẽ cần thiết để các em đuổi kịp chương trình.

Nhưng các nhà quản lý giáo dục đã đưa ra cảnh báo về những đề xuất “sai lầm và vô ích” về việc kéo dài ngày học và rút ngắn ngày nghỉ để giúp học sinh đuổi kịp.

BPS cho rằng trẻ em nên được hỗ trợ qua các hoạt động xã hội và vui chơi, và một lần nữa nhấn mạnh đề xuất từ các giáo viên về các cách tiếp cận chất lượng-hơn-số lượng trong việc học tập hiện tại, và chúng nên được trở thành một giai đoạn trong việc bình thường hóa hoạt động đến trường.

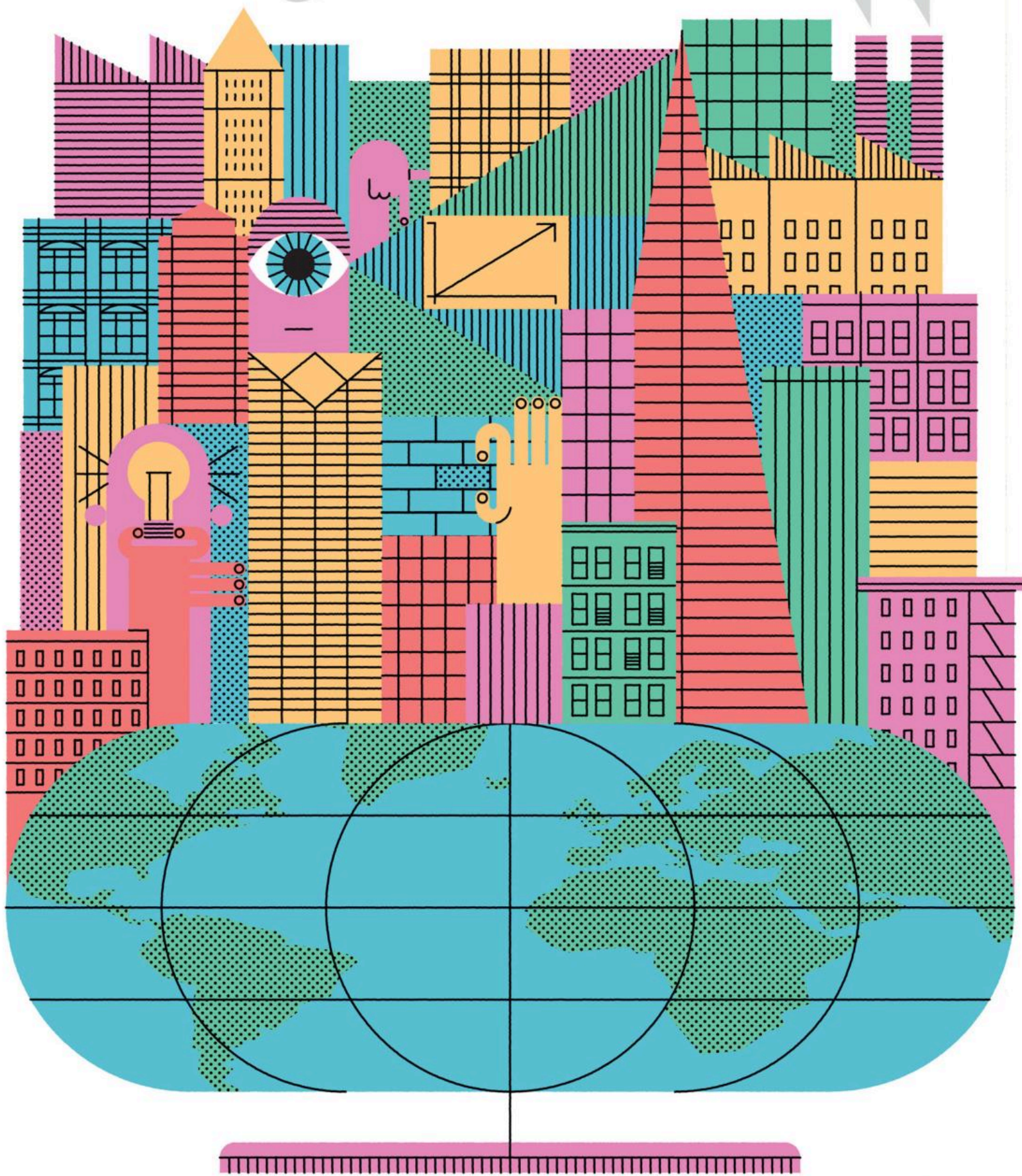
Tiến sĩ Dr O'Hare cho rằng việc kỳ vọng trẻ em, vốn đã phải trải qua một sự gián đoạn lớn, phải ổn định việc học chính quy của mình là “không thực tế”.

Ông chia sẻ thêm: “Dù ở hoàn cảnh của một đứa trẻ hay một người trẻ tuổi, chúng ta không thể cho rằng việc hỗ trợ sự hồi phục của các em bằng cách đưa các em vào trường học với giờ học dài hơn mỗi ngày là một cách giải quyết đúng đắn.” Phát ngôn viên của Bộ Giáo dục phát biểu: “Chúng tôi đều biết đại dịch đã gây nên ảnh hưởng đối với sức khỏe tinh thần của rất nhiều trẻ em và thanh thiếu niên, do đó, chúng tôi đang làm việc cật lực để có thể mở cửa lại toàn bộ trường học càng sớm càng tốt.”

“Chỉ dẫn của chúng tôi đã nhấn mạnh sự quan trọng của việc hỗ trợ mục vụ cả trong trường học lẫn từ xa, bao gồm việc tư vấn và hỗ trợ những vấn đề về sức khỏe tinh thần.”

“Nguồn quỹ 650 triệu bảng Anh dùng cho việc tổ chức học bù cho học sinh có thể được dùng cho việc tài trợ hoạt động mục vụ tại những nơi đang cần hỗ trợ cho việc hồi phục và tái hòa nhập.”

“Để giúp các em quay lại trường học, chương trình Phúc lợi cho Giáo dục Trở lại với ngân sách 8 triệu bảng Anh sẽ cử các chuyên gia địa phương tới cùng các nhân viên hoạt động giáo dục để có thể đối phó với các vấn đề áp lực sức khỏe tinh thần và cảm xúc mà các em có thể sẽ gặp phải.”



MỘT CHƯƠNG TRÌNH HỌC HƯỚNG TỚI THAY ĐỔI THẾ GIỚI

Heather Beasley Doyle¹
 Ngô Thị Thanh Tùng dịch

Chuẩn bị cho học sinh vào một xã hội kết nối toàn cầu - bắt đầu từ mẫu giáo.

Bạn có thể xây dựng một chương trình giảng dạy để thay đổi thế giới?

Trong Trao quyền cho Công dân Toàn cầu: Một Khóa học Thế giới (Empowering Global Citizens: A World Course), Fernando Reimers và bốn đồng tác giả đã cung cấp một chương trình giảng dạy phổ thông liên môn có mục tiêu y như tên gọi của nó. Chương trình này tìm cách phát triển các năng lực nhận thức, kỹ năng mềm và năng lực nhận thức bản thân, rất quan trọng để phát triển mạnh mẽ trong thế kỷ 21. Các kỹ năng trong số các kỹ năng đó là: khả năng xã hội và tình cảm để hiểu và làm việc với những người từ các nền văn hóa đa dạng; sự sáng tạo để phát triển các giải pháp bền vững cho các vấn đề phức tạp; và cảm giác tự tin rằng các cá nhân có thể (và bắt buộc) tạo ra sự khác biệt.

Một chương trình giảng dạy mang tính toàn cầu
 Reimers, giám đốc khoa Chính sách giáo dục quốc tế tại Trường Sau đại học về Giáo dục Harvard nhận định rằng một chương trình giảng dạy nên cung cấp cho những người trẻ tuổi kiến thức mà họ cần để tiếp cận tương lai với tư duy năng động, có trách nhiệm và hướng tới tương lai. Khóa học Thế giới (World course) là một chương trình giảng dạy được thiết kế đặc biệt với tầm nhìn hướng tới tương lai - với ý tưởng rằng tương lai của chúng ta liên kết với nhau, tương lai ấy có những thách thức phức tạp đòi hỏi ý thức công dân và sự hợp tác mở rộng ra ngoài biên giới quốc gia.

Reimers và các đồng nghiệp của ông cho rằng, để trở thành người có năng lực mang tính toàn

cầu, sinh viên sẽ cần những đặc điểm như tư duy phản biện, khả năng hiểu biết đa văn hóa, hiểu biết kỹ thuật số và hợp tác. Họ sẽ cần biết cách làm việc cùng nhau trong các dự án chung; cách sử dụng công nghệ như một công cụ để học tập; và làm thế nào để nhìn nhận bản thân như một nhân tố chủ động của quá trình đổi mới và bền vững.

Dựa trên các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc, chương trình giảng dạy được thiết kế thành từng bài học, với các bài học mẫu mà giáo viên có thể tùy chỉnh - được chia thành hai phân khúc lớn, từ mẫu giáo đến lớp 8 và từ lớp 9 đến lớp 12. Chương trình này là một tiến trình phát triển dần dần, đi từ những bài học có hướng dẫn chặt chẽ cho tới các hoạt động học tập độc lập, học tập thông qua dự án. Chương trình giảng dạy nhấn mạnh vào phương pháp sư phạm, tập trung vào “cách bạn dạy chứ không chỉ những gì bạn dạy”, Connie K. Chung, phó giám đốc Sáng kiến Đổi mới Giáo dục Toàn cầu của HGSE và một trong những đồng tác giả của cuốn sách, cho biết. (Các đồng tác giả khác là Vidur Chopra, Julia Higdon và E. B. O'Donnell). Vì mục tiêu đó, Trao quyền cho Công dân Toàn cầu ủng hộ các tài liệu và nguồn lực để cá nhân hóa việc học, cho các trường học xây dựng mối quan hệ hợp tác với phụ huynh và cộng đồng, và cho sự lãnh đạo “hỗ trợ các nền văn hóa cải tiến và học tập liên tục”.

Tiểu học (K-8): Giới thiệu về sự đa dạng và cách nhìn mới

Khóa học Thế giới (World course) bắt đầu bằng cách giúp trẻ mẫu giáo thấy rằng “thế giới của chúng ta rất đa dạng và tươi đẹp, và chúng ta có thể tìm hiểu về nó theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như đếm, phỏng vấn, mô tả, kể chuyện và xem tranh.” Mỗi năm học kế tiếp đều có một chủ đề khác nhau. Các chủ đề thiết kế phù hợp với sự phát triển trẻ em, mang đến một cái nhìn ngày càng sâu rộng về thế giới, từ các nền văn hóa, chính phủ, địa lý đến môi trường, tinh thần

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/17/05/curriculum-changing-world>

khởi nghiệp và các giá trị.

Các chủ đề giao tiếp:

- Chúng ta có điểm gì chung và chúng ta khác nhau như thế nào
- Giá trị của tinh thần khởi nghiệp xã hội
- Sự tiến hóa của các nền văn minh
- Sức mạnh của những công dân bình thường trong việc cải thiện xã hội và thế giới
- Thực trạng di cư dân số đang diễn ra

Học sinh tự mài mê trong các chủ đề thông qua các hoạt động lớp học, các dự án, bộ phim và sách vở. Mỗi năm học được kết thúc với một dự án capstone, ở đó, học sinh có thể làm một cuốn sách, tạo một bộ phim tài liệu hoặc thiết lập một doanh nghiệp xã hội.

Học sinh học cách mang tinh thần ham học hỏi đến mọi người và trải nghiệm nó. Chúng được dạy cách phỏng vấn và hợp tác với các bạn ở các quốc gia khác. Giáo viên nhấn mạnh chặng đường dài của lịch sử và tầm quan trọng của các giá trị được nêu trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người thông qua các hoạt động và bài học nêu bật các thành phần khác nhau của bản tuyên ngôn.

Khi vào trung học, học sinh đã học được cách “tìm kiếm và tạo ra ý nghĩa trong việc học của mình,” thay vì chỉ đơn giản là thành thạo một loạt các kỹ năng.

Trung học: Kiểm soát việc học của bạn

Học sinh lớp 9 tiếp tục Khóa học Thế giới (World course) bằng cách hoàn thành hai trong số năm kỳ của khoá học được thiết kế đặc biệt cho chương trình học - các khóa học về:

- Môi trường
- Xã hội và sức khỏe cộng đồng
- Xung đột toàn cầu và các giải pháp
- Các nền kinh tế đang phát triển: tăng trưởng và phát triển ở Mỹ La tinh

- Công nghệ, đổi mới và toàn cầu hóa

Vào cuối lớp chín, học sinh xác định một vấn đề hoặc thách thức mà chúng muốn theo đuổi. Ở lớp mười, các em bắt đầu thực hiện các nghiên cứu đa chiều, kéo dài 3 năm về chủ đề này. Dự án bao gồm:

- Nghiên cứu độc lập
- Thực tập với người cố vấn hoặc tổ chức
- Xây dựng và thực hiện một kế hoạch để giải quyết vấn đề
- Bài thuyết trình cuối năm cuối cấp cho cộng đồng nhà trường

Đúng với hình thức công dân toàn cầu, học sinh không thực hiện dự án của mình một cách cá nhân. Học sinh được xếp vào các nhóm tư vấn dựa trên các chủ đề mà chúng chọn. Và các cố vấn, đôi khi là người cố vấn bên ngoài, hướng dẫn học sinh trong suốt thời gian nghiên cứu. Học sinh cũng đóng vai trò là huấn luyện viên đồng cấp trong khi làm việc trong các dự án của riêng họ.

Tự do sử dụng

Reimers hy vọng rằng Khóa học Thế giới (World course) sẽ cung cấp cho các giáo viên và các nhà quản trị quan tâm đến vấn đề toàn cầu có được các nguồn lực mà họ cần để giáo dục công dân thế kỷ 21 - và cũng để thách thức những người khác nhìn nhận vấn đề giáo dục công dân toàn cầu một cách nghiêm túc hơn. Reimers khẳng định, cuốn sách được xuất bản với giấy phép creative common, cho phép các nhà giáo dục có thể “sử dụng và phối lại” và tạo ra các phái sinh của riêng họ để áp dụng vào thực tiễn dạy học.



CÔNG BẰNG VÀ TRƯỜNG CHUYÊN LỚP CHỌN

WSJ Future View^{1,2}

Minh Trang dịch

Thảo luận của các sinh viên xoay quanh đề xuất bỏ các lớp năng khiếu tại New York và nhiều nơi khác.

1 <https://www.wsj.com/articles/equity-vs-gift-ed-programs-11620772873>

2 Future View là một chuyên mục của báo WSJ. Hàng tuần, WSJ sẽ đặt ra một câu hỏi về một vấn đề xã hội và thu nhận các ý kiến của sinh viên xoay quanh vấn đề đó.

Quá hạn hẹp, quá nhần tâm

(Danny Nguyen, sinh viên ngành Sinh học Phân tử và Tế bào, Đại học Vanderbilt)

Học trong hệ chuyên năng khiếu là một nỗi bất hạnh. Những kỳ vọng cao ngút trời của giáo viên - không gì khác ngoài sự hoàn hảo chính là nguyên nhân dẫn đến quyết định khai trừ chương trình này khỏi hệ thống giáo dục của các nhà chức trách.

Kết quả học tập kém khiến tôi trở nên không xứng đáng được tham gia vào dạng giáo dục nâng cao này. Bối cảnh xã hội khiến tôi gặp khó khăn trong học tập thì bị bỏ qua, không được tính đến. Tình trạng cực kỳ đói nghèo cùng điều kiện sống nguy hiểm đặt trên vai tôi rất nhiều áp lực; tôi phải gác lại việc học để tìm nơi cư trú an toàn. Thay vì tìm hiểu nguyên do đằng sau sự kết quả học tập sa sút bất thường của tôi, giáo viên sẽ ngay lập tức gán cho tôi cái mác “lười biếng”. Và tôi bị loại khỏi lớp năng khiếu.

Theo một nghiên cứu của đại học Vanderbilt năm 2019³, trường hợp như tôi không hiếm. Các lớp chuyên có xu hướng xem nhẹ tác động của các yếu tố bất lợi ngoại cảnh - áp lực hoặc tài nguyên học tập hạn chế - đến con đường trở thành học sinh hạng nhất của các em.

Thật không may là các lớp chuyên năng khiếu cũng không được khuyến khích quan tâm đến hoàn cảnh của chúng tôi. Với trọng tâm chỉ hướng tới duy nhất thành tích học thuật, họ tuyển chọn các học sinh ưu tú - những người được đào tạo để gạt hái thành công. Những chương trình như trên không dành sự cảm thông cho các học sinh không-hoàn-hảo: không tìm hiểu mà chủ quan cho rằng họ không xứng đáng nhận nhận được quan quan tâm hay chú ý tới.

Sự tàn nhẫn tới từ bản chất của những chương trình thế này hoàn toàn vơi với hệ thống trường học công bằng. Nó phổ cập hóa cơ hội tiếp cận giáo dục tiên tiến - vốn luôn là một điều ‘đương nhiên’ đối với các học sinh có điều kiện - tới những đối tượng yếu thế hơn. Nhiệm vụ tổng quan vẫn được chú trọng hiện nay là cải thiện các yếu tố ngoại cảnh đến từ xã hội kìm kẹp các em phát huy hết tiềm năng học tập của mình.

Tìm kiếm động lực trong những cái “không”

(Alden Kelly, sinh viên ngành Chính phủ và Lịch sử, Đại học Texas, Austin)

Khi tất cả được trao cơ hội thành công như nhau, mở các chương trình chuyên năng khiếu là một cách hay để các trường nâng cao thành tích của học sinh. Ngược lại, nếu không có cơ hội theo đuổi đam mê, rất nhiều học sinh sẽ phí hoài tiềm năng vô cùng lớn của chính họ. Dưới cương vị một cựu học sinh trường công có lực học đọc nổi trội trong lớp, tôi quyết định đăng ký và chuyển sang theo học chương trình chuyên năng khiếu thử thách hơn.

8 tuổi, tôi làm bài kiểm tra đầu vào của một chương trình chuyên ngoài trường diễn ra hằng tuần. Vì điểm toán kém, tôi trượt. Một số người cho rằng việc bị từ chối khỏi một chương trình chính là đòn giáng mạnh đánh vào sự tự tin về khả năng của một đứa trẻ, nhưng tôi thì ngược lại. Lần thất bại đó khiến tôi thậm chí còn nộp hồ sơ theo học hệ chuyên tất cả các môn, đồng thời, nỗ lực hơn bao giờ hết để đạt được mục tiêu. Khi cho rằng “nỗ lực ắt sẽ đạt được thành quả xứng đáng” - không nỗ lực thì chỉ có trắng tay - nhiều học sinh học được rằng: không ai khác, chúng chính là người sẽ và phải chèo lái cuộc đời mình, thay vì chỉ đơn giản phó mặc nó chảy trôi tự nhiên.

Loại bỏ hệ thống chuyên là một quyết định không công bằng cho cả học sinh có thành tích học tập yếu hơn và xuất sắc. Thay vào đó, thay đổi mục tiêu của thành công đồng nghĩa với việc loại bỏ đi chất xúc tác kích thích những em yếu hơn nỗ lực hơn trong học tập, cùng lúc kìm hãm các em giỏi hơn phát triển tiềm năng của mình.

Hình phạt cho những em “nghèo nhưng giỏi”

(Cooper Conway, sinh viên ngành Khoa học Chính trị, Đại học Bang Boise)

Các trường học nên giữ lại lớp chọn. Nếu điều đó khiến những người ủng hộ sự công bằng trong giáo dục cảm thấy không thoải mái, họ có

3 https://www.researchgate.net/publication/335878396_Money_over_Merit_Socioeconomic_Gaps_in_Receipt_of_Gifted_Services

thể đổi tên các chương trình đó thành “subject acceleration” (lớp bồi dưỡng kiến thức) để tránh đi ngụ ý “chỉ dành cho học sinh chuyên” trước đó. Ai cũng tài năng theo cách độc đáo riêng. Nhưng loại bỏ chương trình này lại là một ý tưởng tồi. Nó dẫn đến những hậu quả còn tệ hơn cả bất bình đẳng trong trường học hay xã hội.

Loại bỏ giáo dục chuyên năng khiếu không có tác dụng cân bằng “sân chơi”. Không phải tất cả học sinh đều sẽ quay lại các lớp học đại trà. Các gia đình có điều kiện sẽ không tiếc tiền gửi con vào trường tư trong khi trường chuyên lớp chọn có thể là điều duy nhất ở hệ thống giáo dục công giữ chân lũ trẻ và phụ huynh chúng. Một số em có điều kiện vẫn lựa chọn ở lại nhưng sau giờ học lại thuê gia sư kèm riêng hoặc đi học thêm. Vẫn luôn có cách để chúng ganh đua và vượt trên các bạn đồng trang lứa. Những em có học lực giỏi nhưng gia cảnh khó khăn là những người bị bỏ lại trong ‘cuộc chiến’ này: kẹt cứng trong các lớp học nhàm chán chẳng có vẻ gì là có tác dụng trong việc kích thích não bộ. Chúng cũng đâu đủ điều kiện đi học thêm sau giờ học chính khóa. Đó không phải công bằng!

Xóa bỏ khoảng cách thành tích

(Amelia Ryan, sinh viên ngành Tâm lý học, Đại học Macalester)

Một điều khiến tôi phiền lòng đó là sự phân chia nhóm ở trẻ nhỏ dựa trên thành tích học tập của chúng. Nhãn dán “học sinh chuyên năng khiếu” và “học sinh trường thường” thường gắn với chúng suốt quãng đời đi học. Những em có khởi đầu muộn vì khác biệt trong gia cảnh, giáo dục trước tiểu học, khuyết thiếu khả năng học tập hoặc rất nhiều nguyên do khác thường tụt hậu so với những bạn đồng lứa may mắn hơn - rất nhanh tiến về phía trước. Điều này rõ ràng đi ngược lại hoàn toàn lý tưởng về sự công bằng - yêu cầu chúng ta tận lực bồi lấp tài nguyên để thay vì nới rộng, xóa nhòa khoảng cách giữa các học sinh. Nó đòi hỏi nỗ lực lớn trong việc đầu tư

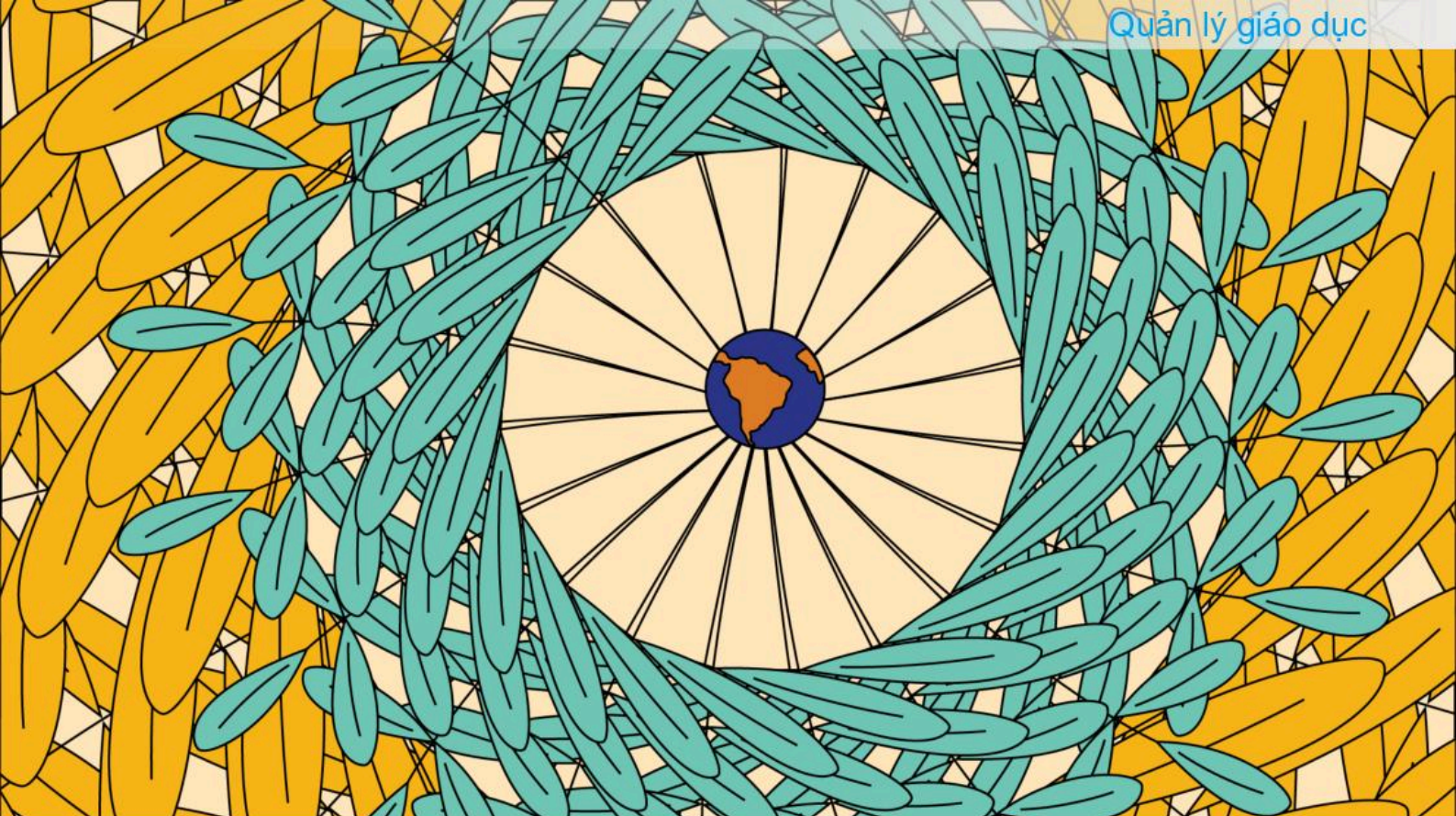
giúp đỡ những gặp khó khăn thay vì chỉ chú trọng “bồi dưỡng” những em giỏi.

Bất bình đẳng từ trong trứng

(Daniel Reeves, sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh, Đại học Brigham Young - Idaho)

Thật tốt khi bình đẳng giờ là vấn đề hàng đầu được nhắc đến trong các cuộc đối thoại. Nhưng nó không đồng nghĩa với một cái kết cho trường chuyên lớp chọn. Các trường vẫn triển khai những hệ thống như vậy để tìm kiếm và bồi dưỡng những người, trong một số trường hợp, bẩm sinh đã ‘khác’ với số đông. Dưới cương vị một học sinh và một người làm trong ngành y, tôi nhận ra rằng tự nhiên thường chẳng mấy công bằng. Khả năng của mỗi người khác nhau, vậy nên loại bỏ một hệ thống đặc biệt được tạo ra nhằm bồi dưỡng tài năng của con người chắc chắn không xóa bỏ được sự bất bình đẳng ‘bẩm sinh’ này.

Ta cần dành nhiều tâm tư cùng nỗ lực hơn trong việc tìm kiếm và xác định học sinh giỏi. Nhiều bộ óc ‘thiên tài’ ở vùng sâu vùng xa, thu nhập thấp thường bị bỏ sót (chưa kể đến đặc điểm liên quan đến chủng tộc). So với bạn bè cùng trang lứa - những em gia đình có điều kiện được cha mẹ và thầy cô tận tình hướng dẫn, sử dụng nguồn lực sẵn có từ hệ thống giáo dục, họ không nhận được sự quan tâm và đầu tư cần thiết. Công bằng, như một tuyên ngôn, cản trở thành bàn đạp giúp những em đang gặp khó khăn tiến về phía trước, thay vì là rào cản khiến họ tụt hậu với xã hội.



HÃY TRẢ LẠI CON TRẺ TƯƠNG LAI MÀ CHÚNG TA ĐANG VAY MƯỢN

Hoàng Anh Đức¹

Giáo sư Tony Wagner không phải là một người học hành theo lối chuẩn mực trong suốt giai đoạn phổ thông. Ông tự nhận rằng bản thân mình không phải là một cậu học trò xuất sắc, theo những định nghĩa của hệ thống giáo dục Hoa Kỳ vào những năm 1960. Ông cũng từng thú nhận rằng mình có điểm thi SAT ở mức trung bình và phải học ở ba trường đại học rồi mới có tấm bằng cử nhân. Mặc dù sau này ông lấy bằng Thạc sĩ giảng dạy và Tiến sĩ Giáo dục tại Đại học Harvard, những nghiên cứu của ông vẫn luôn bình dị và nhiều khi đi ngược lại với những tiêu chuẩn bất thành văn của Harvard. Trên hết, ông là con người luôn gắn sát với thực tiễn, luôn thách thức mọi vấn đề hệ thống, chính sách, và lý thuyết dưới lăng kính thực tiễn – một lăng kính đặt lợi ích của trẻ vào vị trí quan trọng bậc nhất. “Cơ hội để thành công – Chuẩn bị gì cho giáo

dục thế kỷ XXI” (Tựa gốc: Most likely to succeed - Preparing Our Kids for the Innovation Era) được tiến hành chấp bút đồng thời với quá trình sản xuất bộ phim có cùng tựa đề “Most likely to succeed.” Tôi đọc cuốn sách này lần đầu vào tháng 11 năm 2015, chỉ đôi tháng sau khi nó được ấn hành. Khi đó, ở Việt Nam chưa có nhiều bàn luận về chuyện “phát triển năng lực”, những chuyển biến xoay quanh Giáo dục STEM vẫn còn sơ khai và hết sức trong trắng. Đó cũng là khoảng một năm sau khi Việt Nam triển khai Thông tư 30/2014 về bỏ chấm điểm thường xuyên ở bậc tiểu học. Chúng ta đã có những ý định, kì vọng tuyệt vời và nhân văn, nhưng quá trình triển khai nó lại hết sức lẩn quẩn và bế tắc. Cũng tại thời điểm đó, Liên Hợp Quốc đã khởi động sáng kiến về 17 Mục tiêu Phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDGs), thuộc chương trình nghị sự 2030, tiếp nối Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (Millennium Development Goals – MDGs) được triển khai từ 1990 đến 2015.

¹ Lời tựa cho cuốn sách “Cơ hội để thành công – chuẩn bị gì cho giáo dục thế kỷ XXI”, bản dịch tiếng Việt của cuốn *Most Likely To Succeed* của hai tác giả Ted Dintersmith và Tony Wagner

Khi nói đến “phát triển bền vững”, có thể nhiều người trong chúng ta mừng tượng ngay đến những hình ảnh tuyên truyền, cổ động tràn ngập màu xanh lá, những con số tương phản về sự biến động không ngừng của môi trường trên khắp thế giới qua nhiều trăm năm. Môi trường quả là thứ sống còn và chúng ta chịu tác động của sự thay đổi môi trường một cách rõ rệt, hàng ngày, không ai là ngoại lệ. Cũng có thể vì lẽ đó, nên chúng ta dễ dàng nhận thấy sự nguy cấp của mọi chính phủ, mọi tổ chức quốc tế khi bàn thảo về nó. Và cũng vì lẽ đó, mà chúng ta thường gắn liền cụm từ “bền vững” với các vấn đề môi trường. Thế nhưng không chỉ có môi trường, có rất nhiều lĩnh vực khác cũng đáng nhận được sự quan tâm tương tự như vậy. Tại hội nghị thượng đỉnh về Môi trường và Phát triển năm 1992 ở Rio de Janeiro, Liên Hợp Quốc đã đề ra một Chương trình nghị sự toàn cầu cho thế kỷ XXI. Trong đó, vấn đề môi trường được coi là mối ưu tiên cấp bách, có tầm ảnh hưởng bao trùm tới mọi vấn đề phát triển khác. Cũng tại hội nghị này, Liên Hợp Quốc đã định nghĩa “phát triển bền vững” là *“Một sự phát triển thỏa mãn những nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm hại đến khả năng đáp ứng những nhu cầu của thế hệ tương lai”*. Định nghĩa này bao trùm mọi mặt của đời sống, chứ không chỉ giới hạn trong các vấn đề về môi trường. Giáo dục cũng là một lĩnh vực rất cần tới sự phát triển bền vững.

Trong những năm gần đây tại Việt Nam, chúng ta đã không chỉ nghe, nhìn, mà đã thực sự trải qua nhiều sự thay đổi. Có những sự thay đổi được tiến hành một cách hệ thống, và có cả những sự thay đổi tự phát, nhỏ lẻ. Có những đề án tiêu tốn cả trăm triệu đô la, nhưng cũng có những nỗ lực miệt mài phi vụ lợi từ cộng đồng. Bất kể chúng thành công hay thất bại, thì có lẽ, những ai bị cuốn trong vòng quay thay đổi của giáo dục Việt Nam đều cảm thấy bị bội thực thay đổi, bị bội thực cải cách. Sẽ không khó để chúng ta nhận thấy những lời than vãn thờ dài như “cải cách gì

mà lắm thế”, “cải tiến cải lùi lại về chỗ cũ”, hay cả những ý niệm bảo thủ như “ôi không cần phải cải cách gì đâu, cứ dạy học như mấy chục năm trước” hay “cải tiến cải lùi làm gì, cứ nhập khẩu chương trình này từ nước nọ là được”.

Những ý niệm tưởng chừng như rất thật tâm đó lại là ví dụ rõ rệt nhất cho sự phát triển không bền vững của giáo dục. Nhiều người trong chúng ta hướng tới sự ổn định, ngại thay đổi và luôn phán xét cái mới. Những phán xét này thường đặt các cải cách vào vị thế “bắt buộc phải thành công”. Nếu một cải cách không chu toàn mọi bề, nó sẽ bị gán nhãn “thất bại”, “tội đồ”. Cứ như vậy, một cải cách chưa thành công nhiều khi vừa không đem lại bài học gì, mà lại còn trở thành rào cản vô cùng lớn cho các cải tổ khác trong tương lai. Thế nhưng một cách công bằng mà nói, bên cạnh việc thiếu vắng sự đồng cảm với những cải cách và sự đồng cảm đối với những nhu cầu mới của tương lai, chúng ta có những lỗ hổng rất lớn ở phía những người đề xướng và thực thi các cuộc cải cách. Ôi, vậy đây lại là một vấn đề dạng con gà và quả trứng nữa rồi! Nhưng không, chúng ta không cần phải tốn công xác định xem đâu là con gà và đâu là quả trứng. Đó là nhu cầu của những người muốn đổ lỗi, muốn trốn tránh trách nhiệm. Nếu như không muốn những thất bại mang tính chu kỳ cứ lặp đi lặp lại, nếu như không muốn viện những lý do “lịch sử”, “đặc thù”, “hệ thống”, thì chúng ta phải đồng thuận rằng: bất kể thứ gì có trước, thì quả trứng cần tiếp tục nở, và con gà cần tiếp tục đẻ trứng.

Tại thời điểm tôi viết những dòng đề tựa cho bản dịch tiếng Việt của *Most likely to succeed*, chúng ta đang ở trong một bối cảnh khác hoàn toàn so với 6 năm trước, khi tôi đọc cuốn sách này lần đầu. Những loay hoay xoay quanh thông tư 30 ngày nào giờ đã trở thành những câu chuyện hoài cổ về “cô khen”, về “những con dấu chấm điểm như dấu kiểm dịch”, về sự lúng túng, bất nhất trong triển khai, và về sự phẫn nộ của dư luận. Những mục

tiêu phát triển bền vững (SDGs) giờ được người ta nhắc đến mọi lúc mọi nơi như những món trang sức thời thượng. Cũng như vậy, giờ đây nhà nhà nói về STEM, người người nói về STEM. Ai cũng hiểu về STEM, nhưng là mỗi người lại hiểu theo một cách khác nhau.

Tại thời điểm này, chúng ta đã trải qua 21% của thế kỷ 21, với những thay đổi toàn diện, đột ngột do đại dịch COVID-19. Cũng chỉ mới vài ngày trước, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 22/2021 về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Cả hai thông tư kể trên đều hướng tới một sự thay đổi hoàn toàn khác biệt so với các tư duy và thực tiễn trước đó: gạt bỏ việc đánh giá học sinh bằng điểm số. Và tất nhiên, một câu hỏi rất khó nhằn mà tôi tin rằng nhiều người trong chúng ta đang kiếm tìm câu trả lời: Số phận của thông tư 22/2021 thế nào? Liệu quá trình triển khai nó có giống thông tư 30/2014 hay không? Có bài học nào sẽ lại lặp lại để rồi ta gán nhãn nó là điều mặc nhiên không thể thay đổi được hay không?

Vậy, liệu cuốn sách này có đề cập tới câu trả lời cho các cái tổ đang diễn ra ở Việt Nam, ví dụ như số phận của các thông tư mà tôi vừa kể trên hay không? Tôi không dám trả lời thay cho bạn, nhưng với tôi, cuốn sách này không hề có một câu trả lời nào theo kiểu như vậy cả. Thế nhưng, nếu bạn cho rằng mình đã quá quen thuộc với những mô típ kiểu “Đổi mới XXX trong bối cảnh YYY”, và tin rằng mình hiểu rõ mọi ngọn ngành xoay quanh những mô típ ấy, thì tôi tin rằng cuốn sách này có thứ gì đó cho bạn tìm kiếm.

Như bao cuốn sách dịch khác, cuốn sách này là câu chuyện về nước Mỹ, nên chúng ta cần đọc nó với một tâm thế đối sánh để tránh đi vào những nhận định thái quá. Những tiến trình cải tổ, những câu chuyện của cá nhân tác giả và của những người được phỏng vấn trong sách trải dài khắp các giai đoạn từ thập niên 1960 cho đến

năm 2015, thời điểm cuốn sách được ấn bản lần đầu. Một điều đáng ngạc nhiên, là nhịp sinh hoạt, học tập hàng ngày của một sinh viên năm 2015 lại chẳng mấy khác xa so với những năm đầu thế kỷ XX. Có lẽ đó là hệ quả của một điều không mấy ngạc nhiên khác: ở bất kì thời kì nào, chúng ta cũng đặt ra những chuẩn tắc mới về kiến thức để học trò dựa vào đó mà tuân thủ và làm tốt việc “đạt được những kiến thức đó”.

Khoảng năm 1969, nhà khoa học Xô Viết Vasiliy Vasilievich Nalimov đã đặt nền móng cho Scientometrics (Trắc lượng khoa học), một lĩnh vực nghiên cứu, đo lường thông tin, kiến thức. Trong lĩnh vực này có một thuật ngữ khá thú vị: Half-life of knowledge (Chu kì/độ bán rã tri thức) – tức là khoảng thời gian để một nửa khối lượng tri thức trong một lĩnh vực nào đó trở nên lỗi thời. Không có sự thống nhất về định nghĩa “tri thức”, cũng không có công thức định lượng rõ rệt để đo “khối lượng tri thức”. Nhưng một điểm chung trong các mô tả về chu kì bán rã tri thức của các ngành khoa học, đó là chúng ngày càng rút ngắn lại. Ví dụ, nếu bạn bắt đầu học đại học năm 1970 và tốt nghiệp năm 1974, phần lớn kiến thức của bạn vẫn còn rất “tươi mới” cho đến tận những năm 1980. Thế nhưng, bất kể bạn học ngành nào vào khoảng 2010, thì một nửa kiến thức của bạn đã trở nên lỗi thời ngay chính lúc bạn nhận bằng tốt nghiệp².

Cũng giống như cách mà chúng ta đang phải đương đầu với đại dịch COVID-19 vậy: những biến chủng mới xuất hiện ngày càng nhanh, các nhà khoa học phải liên tục tìm ra những công thức vaccine cũng như các liệu trình điều trị mới. Nếu như không có vaccine, một người phải tự đương đầu với virus và đối mặt với rủi ro tử vong. Trong giáo dục, hay rộng hơn là trong đời sống, tình thế của chúng ta không gấp gáp như vậy nhưng lại bất lợi hơn rất nhiều. Trên thực tế, đại đa số

2 Arbesman, S. (2013). *The half-life of facts: Why everything we know has an expiration date*. Penguin.

thanh thiếu niên tại bất kể quốc gia nào cũng sẽ chẳng thể tự mình sản sinh ra kháng thể để chống chọi lại các chu kì bán rã tri thức. Kết cục là, chúng ta có những thể hệ lao động thiếu hụt năng lực, đối với mọi ngành nghề. Câu hỏi đặt ra là, các hệ thống giáo dục sẽ trở mình thế nào để không bị hụt hơi vì suốt ngày phải chạy theo các chu kì bán rã tri thức?

Có một sự tương tượng khá thú vị mà Tony Wagner đã đặt ra trong cuốn sách này: nếu như chúng ta có thể scan bộ não của một giáo sư trong biên chế, liệu ta sẽ thấy những gì? Cá nhân tôi lại liên tưởng về những thứ sẽ nhìn thấy nếu ta scan bộ não của các hiệu trưởng, bộ trưởng, và các quan chức giáo dục. Điều ẩn sau những hình dung đó của chúng ta, chính là một khát khao mãnh liệt về một sự thay đổi cấp tiến và dứt khoát, giống như một chú sâu hoá bướm, chứ không phải như những gợn sóng trên bề mặt. Hai tác giả của cuốn sách này cũng vậy. Đối với hệ thống giáo dục Hoa Kỳ, Tony Wagner và Ted Dintersmith đã nhận định rằng *“Cải tổ thực sự có ý nghĩa đã bị cản trở bởi những lợi ích tập thể với mong muốn giảng dạy kiến thức nội dung, và cho ra được đường cong hình chuông hoàn hảo (về điểm số)”* và *“hệ thống giáo dục đã thất bại trong việc giúp thanh thiếu niên chuẩn bị cho tương lai.”*

Ở quy mô toàn cầu, tình hình cũng không khá khẩm hơn là mấy. Giống như cách mà phụ huynh ở các nước đang phát triển say đắm các kì thi chuẩn hoá như IELTS, TOEFL, SAT, GRE, thì chính phủ các nước đang phát triển bị mê hoặc bởi PISA³, TIMSS⁴ hay TALIS⁵. Những bộ công cụ này, như lời của TS Yong Zhao (Hiệu trưởng trường Giáo dục, Đại học Oregon, Hoa Kỳ), đã *“tạo ra những mô hình ảo tưởng về sự xuất sắc, lãng mạn*

hóa sự khốn khổ, tôn vinh chủ nghĩa độc tài trong giáo dục và nghiêm trọng nhất, hướng sự chú ý của thế giới về quá khứ thay vì hướng về tương lai.”

Vậy, đâu là những lựa chọn thay thế?

Trong câu chuyện được đem lại bởi Tony Wagner – một chuyên gia cải tổ giáo dục, và Ted Dintersmith – một nhà khởi nghiệp sáng tạo, chúng ta sẽ thấy những so sánh chiều dọc giữa các thế hệ, và những so sánh chiều ngang giữa các lĩnh vực. Tự chung, đó là ý niệm về những cách nhìn nhận khác, các tiếp cận khác để định nghĩa thành công. Không hề mới mẻ, không hề bóng bẩy, đó là tầm quan trọng của năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, tư duy thấu đáo, giao tiếp và cộng tác – những phạm trù không bị ảnh hưởng bởi các chu kì phân rã kiến thức.

Nếu đọc vội cuốn sách này, có thể bạn sẽ thấy chẳng có gì thú vị cả, bởi bạn sẽ cảm nhận rằng tác giả đâu có làm việc gì khác ngoài việc bới móc và chỉ trích. Ở một góc độ nào đó, tác giả gạt bỏ những cuộc đua về điểm số nhưng lại đề cập đến những cuộc đua khác về đổi mới sáng tạo, vậy có khác gì bắt một con cá từ chậu nước này sang chậu nước khác đâu? Thế nhưng, nếu bạn đọc kĩ hơn, thì tôi tin rằng bạn sẽ tìm thấy niềm tin hơn vào sự sáng tạo và thay đổi – cơ chế giúp cho các thế hệ tương lai thoát khỏi tầm nhìn hạn hẹp của chính chúng ta. Có thể bạn đã nghe thấy người ta nói quá nhiều về sáng tạo, thay đổi, cải tổ. Có thể bạn đã càng thất vọng hơn nữa khi thấy những lời nói đó hoá ra chỉ là hoa mĩ, chỉ để phục vụ mục đích kiếm lời. Vậy thì, tôi mong rằng bạn hãy lượng thứ cho tất cả chúng ta, hãy cho mình một cơ hội để tự đưa ra định nghĩa và cách hành xử của bạn với sự sáng tạo và thay đổi. Hãy cho chính mình một cơ hội để trả lại con trẻ một tương lai không gò bó, một tương lai mà chúng ta đang vay mượn từ con cháu mình. Chắc chắn, bạn sẽ không thể nào đồng tình với tất cả luận điểm trong cuốn sách này, nhưng tôi tin chắc, bạn sẽ có một món ăn tinh thần thú vị.

3 PISA: Programme for International Student Assessment – Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế (OECD)

4 TIMSS: The Trends in International Mathematics and Science Study – Xu hướng Học tập Khoa học và Toán học (IEA)

5 TALIS: The Teaching And Learning International Survey – Chương trình Đánh giá Quốc tế về Dạy và Học (OECD)

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Nguyễn Linh Chi

Ngô Thị Thanh Tùng | VNIES

Vũ Như | UberMath

LISA | Cùng học

Nguyễn Minh Trang | EdLab Asia

Trịnh Minh Châu | Cùng học

Vũ Nguyễn Quang Duy | Cùng học

Thùy Anh | Cùng học

Mai Anh | Cùng học

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đầu tư & học

“Học để Dạy,
và Dạy để Học”